

NAM DƯỢC THẦN HIỆU

Mười khoa chữa bệnh

QUYỂN I

CÁC BỆNH TRÚNG

I - TRÚNG PHONG

Trúng phong là đầu các bệnh, biến hóa lạ thường và phát bệnh khác biệt, triệu chứng như thỉnh linh ngã ngất, hôn mê bất tỉnh, miệng mắt méo lệch, sùi bọt mồm bọt miếng, bán thân bất toại, nói lằng ú ớ, chân tay cứng đờ không co duỗi được, các chứng trạng như thế đều là trúng phong cả, khi gặp các chứng nguy nan này thì hãy kịp xem các phương sau đây mà chữa.

1. Kinh trị trúng phong, bất tỉnh nhân sự, sùi bọt miếng, cấm khẩu, tay chân không cử động, uống thang thuốc này thời không thành phế tật.

Trắc bá diệp (bỏ cành) 1 nắm, *Hành trắng cả rễ* 1 nắm, Giã nát, nấu với nước một thăng (1) rượu ngon, sôi vài đạo thì uống. Không biết uống rượu thì sắc với nước cũng được. (Một bản khác chép: "Như không uống rượu được 1 lần thì có thể chia làm 4, 5 lần mà uống (2)).

2. Kinh trị trúng phong, cấm khẩu, không nói được, tâm phiền hoảng hốt, tay chân không cử động hoặc đau bụng, đầy hơi, hoặc có lúc ngất đi rồi lại tỉnh.

- *Đất lòng bép* 5 thăng ⁽¹⁾, tán nhỏ, quấy đều với 8 thăng nước, lắng lấy nước trong, cạy miệng người bệnh đổ dần dần vào, tỉnh thì thôi.

- *Đậu đen lớn hạt*, nấu bỏ bã lấy nước, cô thành cao mà ngậm, dùng lâu mới công hiệu.

- *Hoa Kinh giới* 2 đồng cân (đồng = đ/c ⁽²⁾). Tán nhỏ uống với rượu là khỏi ngay. thực là thuốc trị phong hay độc nhất.

- *Hạt cải*: 1 cáp. Tán bột sắc với 2 chén dấm, sắc còn một nửa đem bôi dưới góc hàm,

- *Hạt cải củ*, hạt bồ kết. Mỗi thứ 2 đồng, sắc với nước mà uống, mưa được thì khỏi.

3. Kinh trị trúng phong, miệng cam, sùi bọt miếng, tay chân không co duỗi được, bất tỉnh nhân sự:

Nước vôi măng tre (trúc lịch) 2 đồng, nước cốt gừng (khuong trấp) 1 đồng. Hòa đều mà uống, khỏi ngay.

- *Y phương trên*, thêm vào một phần nước sắn dây tươi và một chén mật ong.

- *Nam linh* tán bột cho vào một ít long não, chế thuốc vào ngày mùng 5 tháng 5, khi dùng lấy ngón tay giữa chấm thuốc xát vào răng hai ba mươi lần, thì miệng tự nhiên mở.

- *Bồ kết* 10 quả, bỏ vỏ, bôi mỡ lợn nướng vàng, tán bột, mỗi lần uống 1 đồng.

Người mạnh uống hai đồng, uống với rượu và nước sôi hòa lẫn, mưa ra phong đàm thì thôi uống.

- *Dây bồ dài*, *Thạch xương bồ*, *lá kê đầu ngựa*, *Rễ chu biên*, *Dây lằng rừng*. Các vị đều nhau làm 1 thang, thêm 3 lát gừng, sắc với nước, uống nóng.

- *Ba đậu* bọc nhiều lớp giấy bản, ép cho dầu thấm ra giấy rồi cuốn giấy lại như điều thuốc, đốt cháy lên lại thổi tắt đi, hun khói vào lỗ mũi, tức thì thấy chảy được nước dãi hoặc mưa ra máu độc thì sống.

- *Bọ cạp (toàn yết)* 1 con, dùng lá bạc hà gói lại đốt cháy rồi tán cả hai thành bột, uống một lần với nước sôi, nếu chưa đỡ thì làm lại cho uống một lần nữa (đã có kinh nghiệm).

(1) Đơn vị cân lường đời xưa: - Cáp tương đương với 10g. Thăng = 10 cáp tương đương 100g. Dấu = 10 thăng tương đương 1kg. Thạch = 10 dấu bằng 10kg.

(2) Đồng cân (Đ/c) bằng 3,75g (trong việc kê đơn thuốc được tính 4g tròn). Lạng = 10 đồng cân, 1 cân tàu là 16 lạng bằng 600g.

- Quất hồng 5 lang, thái nhỏ, sắc với 3 bát nước sông, còn một bát cho uống lúc còn nóng rồi uống thêm nước nóng để gây nôn. Đây là nghiệm phương của các đạo gia.

- Hạt cải củ, bỏ kết 2 vị bằng nhau, tán nhỏ liều uống 2 đ/c với nước nóng, mưa ra đờm độc thì thôi.

4. Kinh trị trúng phong, lưỡi cứng không nói được con người không động trong ngoài phiền nhiệt.

- Gà mái đen 1 con, làm thịt bỏ lông, ruột, rửa sạch đổ vào 5 thăng rượu để nấu cạn còn 1 nửa, lấy nước đó chia làm 3 lần uống, còn thịt gà thì lấy hành tằm, gừng và gạo nấu cháo mà ăn; ăn xong đắp mình kín cho ra mồ hôi là đỡ.

5. Kinh trị trúng phong, khí nghịch, tay chân lạnh ngắt, mưa toàn nước trong, vật vã kêu la.

Quế một lạng (1), Nước lã một thang rưới sắc còn một nửa, chờ nguội cho uống.

6. Kinh trị trúng phong, tê lạnh, cắn khẩu bất tỉnh nhân sự.

Chất trắng trong cút gà 1 vốc. Sao vàng chế vào 3 chung rượu, quấy đều chờ lắng trong bỏ bã, lấy nước cho uống.

7. Kinh trị trúng phong, trúng khí, sặc đờm, bất tỉnh nhân sự hàm răng cắn chặt, đồ thuốc không vào.

Bán hạ tán nhỏ dùng một ít thổi vào lỗ mũi cho nhảy mũi thì khỏi.

8. Kinh trị trúng phong, miệng mắt méo lệch mưa ra đờm dãi, miệng nói ú ớ, chân tay xuôi rú.

Cỏ hy thiêm. Ngày 5 tháng 5 hoặc mùng 6 tháng 6 âm lịch, hái lá, rửa sạch, rưới rượu, cho vào chỗ mà đồ, một thời gian lấy ra, chờ nguội lại rưới rượu rồi đồ nữa, làm như vậy chín lần, rồi đem phơi khô, tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt Ngô đồng (3) mỗi lần uống 100 viên, và lúc đói bụng, với nước cơm rất hay.

9. Kinh trị trúng phong méo miệng, cùng trị chứng phong 30 năm:

Lá thông tươi 1 cân, giã nát ngâm với rượu 2 ngày đêm, hơ gần lửa 1 ngày đêm rồi đem ra dùng, lần đầu uống nửa thăng, dần dần tăng lên một thăng thấy đầu mặt ra mồ hôi là khỏi.

10. Kinh trị tất cả các chứng phong bán thân bất toại và miệng mắt méo lệch:

Kinh giới tươi 1 cân, Bạc hà tươi 1 cân. Cho vào cối đá giã nát, dùng vải lụa bọc vắt lấy nước cốt, bỏ bã cho vào nồi đất cô thành cao, chia làm 3 phần, hai phần đem phơi khô tán nhỏ, còn một phần làm cao, nhồi lại viên bằng hạt Ngô đồng.

Ngày uống 30 viên với nước chín, uống vào lúc sáng và tối lúc sắp đi ngủ.

Kiên ăn đồ động phong (4).

- Bò kết bỏ vỏ đen tán nhỏ, Giấm lâu năm (3 năm). Hòa lại sền sệt như bùn, méo miệng bên trái thì bôi bên phải, méo bên phải thì bôi bên trái, khô thời bôi nữa, bôi đến lúc hết méo thì thôi.

- Hạt thầu dầu 36 hạt, dùng giấy bản gói lại nhiều lớp, ép cho ra hết dầu. Luon vàng 1 con, cắt đầu lấy máu nhào với thuốc trên, đem bôi ở khoeo miệng góc hàm và lòng bàn tay, hễ lệch bên này thì bôi bên kia.

3. Hạt ngô đồng: cỡ bằng hạt đậu xanh, độ: 0,03g.

4. Đồ ăn động phong: thịt bò, thịt gà, thịt ngựa, cá chép, tôm, cua, cá biển, mẳm tôm... và những chất cay nóng kích thích, nếu là bệnh ho mà ăn vào thì ho thêm nhiều; nếu là bệnh ngoài da mà ăn thì phản ứng ngứa dữ.

- Dùng *Bán hạ* sắc lấy nước đổ vào bình sành, thừa lúc đang nóng chườm lên lòng bàn tay. Lại dùng lá vông đem hơi nóng, đem áp vào chỗ méo, người thì hơi lại làm một lát thì khỏi.

- *Ba đậu* 7 hạt, bóc vỏ, nghiền nhỏ, bôi vào lòng bàn tay, hễ méo bên này thì bôi bên kia, lại lấy một bát nước nóng chườm lên chỗ bôi thuốc, chốc lát bệnh khỏi thời rửa đi.

- *Nam tinh*, tán bột hòa với nước cốt gừng mà bôi, cứ méo bên này thì bôi bên kia.

- *Vôi mới nung*, tán nhỏ sao, nhào với giấm như bùn mà thôi, méo bên này thì bôi bên kia.

- *Con hai đuôi* 4, 5 con, nghiền nát, đem xát hai bên lỗ tai, hễ méo bên này thì xát bên kia.

- Lấy hai phần *Mủ chuối* (Hoàng oanh thụ) hòa với một phần máu lợn vàng, trộn đều, trát lên mảnh giấy mà dán, méo bên này, thì dán bên kia, hết méo thì thôi.

- *Quế tâm*, nấu với rượu, lấy giẻ chấm mà xát, méo bên này thì xát bên kia thường dùng rất hay.

- *Đậu đen xanh lòng* 3 phân sao chín cho bốc khói lên, chế 5 phần rượu vào, ngâm vài ngày gọi là rượu *Đậu Lám* mỗi lần uống 1 thăng, đắp mền cho ra mồ hôi vừa vừa, hễ thấy da nhuận lại thì khỏi.

11. Truyền phương trị 36 chứng phong 16 chứng tê chân tay không co duỗi được, hoặc xương mềm liệt (cốt huy) đều hay cả.

Thạch xương bồ, ngâm với nước vo gạo, rửa sạch, kỵ đồ sắt, dùng chày gỗ giã nát ngâm với rượu mà uống, hoặc chế làm viên uống cũng hay.

12. Kinh trị chứng trúng phong, thỉnh linh tay chân co rút không cựa được.

Đậu đen xanh lòng 3 thăng, cho vào chỗ mà đồ, đồ giấm vào hai thăng, đang khi nóng bụng đồ xuống đất rồi trải chiếu đậu lên cho bệnh nhân nằm; đắp mền áo nhiều lớp, chờ khi đậu nguội, thì lấy bột mền dần dần, nhưng phải cho một người thò thay vào mền để xoa nắn, kéo chỗ bị co rút; rồi lại đồ đậu như thế làm nữa và cho uống thang *Trúc lịch*, làm như vậy ba ngày là khỏi.

13. Kinh trị trúng phong, mình mẩy cứng đờ, không thể co duỗi, da cấu không biết đau.

Vỏ cây hòe bỏ vỏ thô bên ngoài, lấy phần vàng trắng bên trong thái nhỏ, đổ vào một bát rượu và hai bát nước, sắc còn một nửa cho uống dần dần, hết thì làm thêm khỏi mới thôi.

- Lá đào, 1 bó. Đào sẵn một cái hố, chất củi đốt đỏ lên, rưới nước vào cho nguội, lót lá đào xuống cho bệnh nhân nằm, để gáy vào chỗ lên hơi, chờ ra mồ hôi thì thôi.

- *Vỏ cây quít* thái mỏng một thăng, rượu 2 thăng. Ngâm 1 đêm, mỗi lần uống 1 chén, uống đến khỏi bệnh thì thôi.

13b. Kinh trị chứng phong nhiệt chạy khắp thân thể tự như sâu bò, và tất cả các chứng phong khí:

Muối 1 đấu (1) nấu nước tắm 3, 4 lần sẽ khỏi.

14. Kinh trị tất cả các chứng phong, tê liệt tay chân, nhức cả đầu, hay nhức một phía, miệng mắt méo lệch và các bệnh phong khác:

- *Bèo vằn tía* lấy ngày rằm tháng bảy, phơi khô, tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng viên đạn, mỗi lần uống 1 viên với nước đậu đen ngâm rượu.

- *Bạch hổ* tán vôi lâu năm gỡ bỏ đất bẩn, nghiền nhỏ, đổ nước vào lắng trong, chắt bỏ nước lấy vôi; mỗi lần dùng lấy 3 đồng cân sắc với 1 chén nước cạn còn 7 phân cho uống rất hay.

- *Lá cành cây liễu* nửa cân giã nát, kinh giới nửa cân cho vào nồi đất đổ vào nồi đất 5 bát nước, nấu còn hai bát, lọc bỏ bã rồi đổ vào 1 chén mật ong, 1 bát nước măng tre (trúc lịch) đổ chung vào 1 cái hũ, bịt kín miệng để vào nồi lọ (hay chảo) mà chưng cách thủy.

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 1 chén công hiệu (một bản khác chép thêm: "bệnh 1 năm uống 1 tháng, bệnh một tháng uống 5 ngày, rất công hiệu").

15. Trị chứng phong công minh, uốn ván.

Nam tinh, bán hạ. Hai vị đều nhau, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng, uống với nước măng tre và nước cốt gừng.

16. Kinh trị chứng phong, gân cốt không cử động được vì tê lạnh, các khớp xương đau, tay chân co quắp, hôn đái rất đau, nửa mình tê dẹt, da tê dại.

- Lấy nhiều *đất chuột dùn* đem về phơi khô sao nóng, đổ vào vương lụa, dùm lại đem chườm vào chỗ đau, ngửi thì thay cái khác làm mãi sẽ khỏi, rất công hiệu.

- *Phân tâm* 2 đấu, đem đồ cho nóng, dùng lụa trắng gói làm hai dùm, đem chườm vào chỗ đau, ngửi thì thay cái khác, vài ba lần thì kiến hiệu.

- *Ké đầu ngựa* dùng cành và lá, rửa sạch giã nát bỏ vào nồi đất, đổ nước nấu thành nước đặc, lọc bỏ bã cho sang qua nồi đất nhỏ lửa cô thành cao mỗi lần uống một một muống canh với rượu hay nước đậu.

Kiêng ăn thịt heo, gà.

17. Kinh phong lao trúng độc, đau buốt, hoặc phong nhập vào bụng dưới, đau lưng.

Đào nhân một vốc (bỏ vỏ và đầu nhọn), sao đen, giã nát như bùn, rượu 1 bát hòa đều mà uống, ra mồ hôi thì thôi, 3 ngày thì khỏi.

18. Kinh trị chứng phong, cùng trúng phong cấm khẩu.

- *Bạch cương tâm* 7 con, cẩu bỏ đầu và chân, sao vàng, dùng miếng nhục quế ngâm rượu uống đến khỏi thì thôi.

- *Quế* 1 miếng, để vào dưới lưỡi, ngâm nuốt nước, rất hay.

- *Quế* 3 đồng, tán nhỏ sắc với 2 chén nước còn một nửa uống cho ra mồ hôi là được.

19. Truyền trị chứng kê trảo phong, miệng lập cập, tay run không cầm nắm gì được.

Ngũ gia bì 5 phần, *Ngưu tất* (rửa sạch sao) 4 phần, *Thạch hộc* 4 phần, *Nhục quế* (cạo bỏ vỏ), *Can khương* (sao) nửa phần. Nước 1 bát, trước dùng đồng tiền cổ đã ngâm sẵn trong dầu mè, mỗi lần dùng thì lấy một đồng tiền bỏ vào thuốc sắc chung, uống ấm bất kỳ lúc nào.

20. Trị trúng phong, phong tê, thấp tê, tê dại, tay chân tê liệt hoặc co quắp đau nhức, uống phương này, bệnh 1 năm uống 1 tháng, bệnh 1 tháng uống 5 ngày là cử động được, rất công hiệu.

Rễ cây kim anh, tùy bệnh nhân nặng hay nhẹ mà dùng nhiều hay ít, đem rửa sạch sao vàng, bỏ lớp vỏ đen, thái nhỏ, ngâm rượu ngon cho ra nước đặc, mỗi ngày thường uống, bất kể giờ giấc hay nhiều ít.

II - THƯƠNG HÀN

Thương hàn là một bệnh nặng có quan hệ đến sự sống chết của bệnh nhân nên lúc phát bệnh không thể không xét kỹ.

- Thái dương chứng thì phát sốt sợ lạnh, lưng gáy cứng đau.

- Dương minh chứng thì nóng, mắt đau mũi khô.
- Thiếu dương chứng thì đau ngực, đau sườn, ù tai, miệng đắng, nóng rét qua lại mà ọc mửa.
- Thái âm chứng thì đau, họng khô, chân tay ẩm, hoặc đại tiện lỏng, không khát nước. Hoặc bụng đầy mà lúc đau lúc không.
- Quyết tâm chứng thì phiền muộn, bùi dãi thụt.
- Thiếu âm chứng thì đòi mặc thêm áo, nằm co ớn lạnh hoặc lưỡi khô miệng ráo
- Bệnh chính dương minh thì sốt từng cơn, tự ra mồ hôi, nổi nhâm, khát nước, không sợ lạnh mà sợ nóng, tung bỏ mền áo khoe tay múa chân, hoặc phát chứng hoàng ban, phát cuồng 5, 6 ngày không đi đống được, bệnh trạng như vậy tùy từng kinh mà chữa, tùy từng chứng mà ứng biến mà câu lệ chấp nhất.

Cổ người hỏi: "Bệnh thương hàn do đâu mà ra" Trả lời rằng: "Mùa đông khí trời giá rét, nước đóng thành băng, nước đông thành vẩn, khí hậu khắc nghiệt ấy người nào thân thể yếu mà cảm phải sinh bệnh. Đó là chứng thương hàn".

Nếu không phát bệnh ngay, nhưng hàn tà xâm nhập bị phủ, ẩn phục ở vịnh vệ, đến mùa xuân ấm áp mà phát bệnh thì gọi là "ôn" đến mùa hè mới phát thì gọi là bệnh "nhiệt", cho nên thương hàn tuy chỉ là một bệnh, nhưng biến thành nhiều chứng trạng. Sách Nội kinh bàn về bệnh này rất nhiều không kể hết được, nay chỉ lược chép các phương để tùy bệnh mà chữa.

1. Trị thương hàn và thời khí, mình nóng, ớn lạnh, đau đầu, nghẹt mũi. Lúc mới cảm nên phát tán bằng phương pháp này:

Hương tó ẩm:

Hương phu mễ 3 đồng, *Tía tô* 2 đồng, *Trần bì* 1 đồng. *Cam thảo* 5 phân, *Gừng sống* 3 lát, *Hành tâm* 2 nhánh. Nước một bát, sắc sôi vài dạo cho uống còn nóng.

Cách gia giảm:

Đau đầu gia *Thạch cao* 1 đồng, đau ở huyết thái dương gia *Kinh giới tuệ* 1 đồng, *Thạch cao* 1 đồng, thương phong thổi dọc lồng ngực tức đầy gia *Chỉ xác* sao 1 đồng, *Tang bạch bì* 2 đồng.

Lạch bao tử không ăn uống được gia *Thanh bì* (bò xơ trắng) 1 đồng *Chỉ xác* (bò ruột) 1 đồng.

Cảm phong lên cơn sốt, rét run lập cập, gia *quế chi* 1 đồng.

Đổ mồ hôi cũng gia *Quế chi* 1 đồng.

Thương phong đau lưng không thể cúi ngựa gia *Đào nhân* (bò vò và hai đầu nhọn) 1 đồng, *Quan quế* (bò vò) 1 đồng.

Thương thực phát sốt mắt mờ, vàng da, gia *Nhân trần* 1 đồng, *Chi tử* (bò vò) 1 đồng

Đàn bà sắp có kinh bị cảm, nóng lạnh, gia *Tô mộc* 1 đồng, *Hồng hoa* 1 đồng sắc uống.

2. Kinh trị bệnh thương hàn mới phát, không cần biết âm dương gì cả.

Bồ kết to 1 quả. Đốt cháy tán nhỏ, hòa với nước cho uống, rất hay.

3. Kinh trị thương hàn, nhức đầu nóng dữ dội trong ngực buồn bực khó chịu, 4, 5 ngày chưa khỏi:

Ô mai 14 quả, muối 1 nhúm, nước 1 bát, sắc còn 1 nửa, uống ấm để gây nôn, sau khi nôn rồi tránh chỗ gió thì sẽ khỏi.

4. Kinh trị mấy thứ thương hàn mà thầy thuốc dỏm không thể phân biệt được và kiêm trị được các bệnh thời khí lúc mới phát nhức đầu và nóng ở trong.

Cát căn 4 lạng, Đậu sị 1 vốc. Nước hai thăng còn một nửa, uống nóng đắp mền áo cho ra mồ hôi, hoặc cho uống với nước gừng càng tốt.

5. Kinh trị chứng thương hàn mới phát.

Cho uống nước nóng, rồi móc cổ cho mửa thì đỡ. **6. Kinh trị thương hàn phát sốt 2, 3 ngày:**

Cát căn 1 lạng, Đậu sị 1 vốc, Đồng tiền 1 đấu. Sắc còn nửa đấu, chia cho uống, 3 lần. Nấu cháo giải cầm (5) cho ăn để ra mồ hôi là khỏi.

7. Truyền phương trị thương hàn và trị chứng 4 mùa phát sốt, nhức đầu, đau xương sống, ớn lạnh, đổ mồ hôi, ngực đầy hơi, nôn mửa...

Trần bì 10 phần, Cát căn 10 phần, Hương nhu 7 phần, Tía tô 5 phần, Thanh bì 5 phần, Gừng sống 3 lát, Hành tâm 1 tấp. Sắc với nước uống khi còn đang uống nóng cho đổ mồ hôi thì khỏi.

Nhân trần 10 phần, Dây lằng rừng 10 phần, dây bò dòi 10 phần, Cát căn 10 phần, Tang bạch bì 3 phần, Rễ tranh 3 phần, Gừng sống 3 phần. Sắc với nước sấm uống thì khỏi.

8. Kinh trị mấy loại thương hàn lúc mới phát vài ngày, chưa phân biệt là gì, và trị thương hàn đầu đau muốn vỡ.

Hành trắng cả rễ 4 lạng, Gừng sống 1 lạng, sắc với nước cho uống nóng ra mồ hôi là khỏi.

9. Truyền phương trị thương hàn cùng 4 mùa nóng mình, nôn ọe, các chứng:

Gạo nếp (sao vàng) 1 vốc, Gừng sống (thái nhỏ) 1 củ. Nước 1 bát nấu thành cháo ăn nóng rất hay.

10. Kinh trị thương hàn về mùa đông mồ hôi không ra được, uống thuốc giải biểu mà mồ hôi vẫn không ra:

Lá tía tô nấu nước sôi đổ vào 1 cái chậu, lấy mền trùm hai đầu gối và hàn chân rồi xông và giã, công hiệu không thể nói.

- Dùng gừng sống, già nhừ, lấy vải bọc lại đem sát khắp mình cho ra mồ hôi.

- *Gừng và Hành*, mỗi thứ một nửa thăng, nấu với 1 hộc nước, đổ vào 1 chậu lớn, lấy 1 thanh gỗ, gác qua miệng chậu, nằm ngửa mà xông, trên thì đắp mền kín, chỉ chừa chỗ mũi để thở ra được mồ hôi là khỏi bệnh.

- *Gừng và hành cả rễ, Đậu sị* mỗi thứ đều nhau, giã nhỏ, nặn thành bánh đặt lên rốn, lấy lụa buộc chặt cho ra mồ hôi thì thôi.

- *Gừng sống 1 củ, Hạt đào cả vỏ, giã nát 7 hạt. Hành cả rễ 7 nhánh. Lá chè tươi 1 nắm.* Sắc cho uống khi còn nóng, đắp mền kín cho ra mồ hôi khỏi ngay.

- *Hạt cải già nhỏ* đặt lên rốn, lấy đồ nóng chườm ngoài áo cho ra mồ hôi, cũng hay.

11. Kinh trị thương hàn đã uống thuốc phát tán và thuốc hạ mà nóng cũng không hết.

Danh dành 14 quả, Can khương 1 lạng. Nước ba bát, sắc còn 1 nửa, uống hai ba lần cho nôn thì thôi.

12. Truyền phương trị thương hàn nóng quá phát cuồng.

- *Đất lòng bép 1 cục, giã nhỏ, hòa với nước uống 3, 4 lần là khỏi.*

5. Cháo giải cầm lạnh: gạo 50g nấu chín nhừ hòa vào 2 quả trứng gà, xắt hành nhỏ 2 tấp, hột vừng 20 hột tán nhỏ, ăn lúc còn nóng, rồi đắp chăn 15 phút cho ra mồ hôi.

- Lòng trắng trứng gà 1 cái, Mật ong 1 chén, Phác tiêu 3 đồng, nước lạnh 1 chén hòa đều mà uống, hoặc chỉ dùng 1 quả trứng gà đập vỡ hút sống cũng khỏi.

- Long đâm thảo tán nhỏ cho vào một cái Lòng trắng trứng gà, hòa với mật và nước, mỗi lần uống 2 đồng cân rất hay.

- Cứt trùn hòa vào nước lạnh uống sẽ khỏi.

13. Kinh trị thương hàn nóng quá phát cuồng chạy bậy 5 - 7 ngày chưa hết:

- Cây chuối con 1 khúc (vài gang). Chẻ ra bỏ ruột, nhét vào 15 con trùn rồi bó lại, nướng chín vắt lấy nước cho uống khỏi ngay.

- Giun đất (trùn đất) lớn vài chục con. Đồng tiện 1 bát. Nấu sôi mà uống, hoặc dùng sống giã nát, cho đồng tiện vào vắt lấy nước cốt mà uống.

14. Kinh trị thương hàn dương độc, nóng quá, cuồng loạn, lưỡi co khô đau, thở ra lỗ mũi như bốc khói.

Vài xanh (ruột chàm) 1 thước. Ngâm nước lạnh xấp lại hai ba lần đem áp trên ngực cho phổi được mát mẻ, nóng sẽ tự lui.

15. Một kinh phương trị thương hàn dương độc, uống thuốc thông hạ rồi mà hông ngực căng tức, đau nhói hoặc phát điên cuồng:

Trùn khoang cổ 4 con, Nước gừng 1 thìa, Mật ong 1 muống, Nước bạc hà 1 muống, Phiến nào nửa phần.

Nghiền đều cho uống dần dần, uống hết giấy lát thấy dễ chịu, xoa vùng tim cho ngủ, đỡ mồ hôi là khỏi, nếu chưa khỏi làm lại mà cho uống.

16. Một phương kinh trị thương hàn phiền nóng, ngực đầy tức, buồn bực ảo não, không ngủ hoặc lưỡi trắng, nếu ra mồ hôi hay hạ thì sợ khí sẽ hư, nên dùng phương này để chữa.

Dành dành bỏ vỏ 14 quả, Đậu sị 4 vốc. Nước 4 bát, trước nấu quả dành dành đến khi còn lại hai bát nước thì cho đậu sị vào, nấu còn một bát cho uống nóng, mưa ra thì khỏi, hoặc nôn ọe thì gia trần bì 2 đồng, gừng sống 1 đồng.

17. Kinh trị dương độc, kết tụ ở ngực, ấn vào thì rất đau, hoặc thông rồi lại kết tụ thở gấp, phát cuồng, hoảng, phiền loạn

Giun đất (Trùn đất) 4 con. Rửa sạch, nghiền nát như cháo và cho vào nước gừng sống một ít, mật ong 1 muống, nước bạc hà giã sống vắt chút ít, hòa với nước mới múc mà uống. Giấy lát ra mồ hôi thì khỏi, nếu chưa khỏi thì làm nữa cho uống.

18. Kinh trị thương hàn tức ngực, tim đau, bụng đau cứng:

Hạt bìm bìm, giã nhỏ, rây lấy bột lớp đầu 1 đồng cân, nấu nước đường cát trắng mà uống, đi đại tiện một chút ít là khỏi.

19. Kinh trị thương hàn thuộc về âm độc nguy cấp:

Đậu đen sao thơm, chế rượu vào, cho uống còn nóng nếu uống vào mà mưa ra thì lại cho uống lại, mồ hôi ra được thì thôi.

20. Kinh trị chứng thương hàn khỏi rồi mà đau hông ngực:

Chỉ thực sao với bột mì, mỗi lần uống 2 đồng cân, uống sau bữa ăn với nước cơm, rất hay.

21. Kinh trị thương hàn thuộc âm bệnh, vì hạ sớm quá, thành chứng tích đầy đê tay vào bụng thì mềm mà không đau:

Tân lang (Hạt cau), chỉ thực. Hai vị đều nhau tán nhỏ, liều dùng 2 - 3 đồng cân sắc rỏ cỏ seo gà lấy nước mà uống, rất hay, hoặc uống với nước chín cũng được.

22. Kinh trị chứng lạnh ngực đầu không đau, gáy không cứng, tức cứng trong ngực, khi xung lên cổ họng, thở không được.

Cuống đưa đá 2 đồng rưỡi sao vàng. Đậu đỏ 2,5 đồng, tán nhỏ; mỗi ngày uống 1 đồng cân, dùng đậu sị 1 vốc, nước 7 chung, nấu như lọc bỏ lấy nước hòa với thuốc trên đây uống thêm dần dần, mùa được thời thôi, không nên uống nhiều.

23. Kinh trị thương hàn, ảo não, phiền loạn chưa uống thuốc phát hãn hoặc hạ mà không ngủ được là chứng thực phiền:

Cuống đưa đá tán nhỏ, như trên.

24. Kinh trị thương hàn thờ dốc không thôi:

Tia tô 1 nắm, Nước 3 thăng, sắc còn 1 thăng, uống dần dần rất hay. **25. Truyền trị thương hàn khi nghịch, phát nắc ngày đêm không ngủ:**

Tất trùng gà, riêng ẩm 2 vị đều nhau, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân, nấu nước sôi mười đạo, chế vào chút ít dấm, uống ấm thì khỏi.

26. Kinh trị thương hàn, ợ nấc:

Chỉ xác sao qua 5 đồng. Mộc hương 1 đồng tán nhỏ. Mỗi lần uống 1 đồng cân, uống với nước sôi chưa khỏi lại uống nữa.

27. Kinh trị thương hàn, nắc, tay chân quyết lạnh:

Trần bì 3 đồng, Sinh khương thái mỏng 6 đồng. Sắc với nước, uống nóng thời khỏi.

- Theo như phương trên, gia 1 nắm tinh tre (Trúc nhự).

28. Truyền trị thương hàn thuộc âm chứng mẩn giường sờ áo:

Lấy một nắm bần chỗ ruộng sâu hòa với nước cho uống.

29. Truyền trị thương hàn, bốn mùa cảm mạo nhức đầu nôn mửa, ăn uống không vào:

Rễ lau, Tinh tre (Phoi tre), gừng sống mỗi thứ 1 lạng. gạo tẻ 3 vốc, sắc uống.

30. Truyền trị thương hàn, đau đầu, xương sống cứng đờ:

Hà thủ ô, Thạch xương bồ, Tang bạch bì đều kiêng sai, Thaen cao. Các vị đều nhau xé tước nhỏ, sắc uống còn nóng. Phương khác gia thêm Cát căn.

31. Truyền trị thương hàn, miệng cam, mắt nhắm:

Lá xương sông, lá hẹ giã nhỏ với nhau, hòa nước bỏ bã cho uống.

32. Kinh trị thương hàn lưỡi thè dài ra, không rút lại được.

Ba đậu 1 hạt: gói vải lớp giấy, cán cho hết dầu, thành bột, dùm giấy lại nhét vào lỗ mũi, thời lưỡi tự nhiên rút vào.

33. Kinh trị thương hàn, đi đại tiện ra phân như thịt nát. Xích bạch đái bụng đau vì uất và trị các chứng nóng:

Đậu sị nửa vốc, Rễ hẹ một vốc, Dành dành 7 quả. Nước hai bát, trước sắc dành dành cho sôi 10 đạo rồi cho rễ hẹ vào, nấu sôi 5, 6 đạo nữa, lại cho đậu sị vào nấu cho cạn còn phân nửa, uống nóng.

34. Kinh trị thương hàn nội thương, phiền muộn, hoặc sau khi khỏi bệnh vì làm việc quá nhọc mà trở lại (dịch phục).

Rễ cây lau rửa sạch giã nát, sắc lấy nước cho uống.

35. Truyền vị vị mới ăn xong, đi làm việc mệt, bệnh trở lại.

- Vô trùng gà (thú đã nở con rồi) đốt cháy, tán nhỏ, uống với nước nóng, mỗi lần 1 đồng cân, ra mồ hôi thì khỏi.

- *Hạt vóng vang*, 2 thăng, *giã nát Hạt kê*, 1 thăng, nấu cháo cho ăn, ra mồ hôi thì khỏi.

36. Kinh trị thương hàn do nhiệt độc công vào chân tay sưng nhức như muỗi rá rời.

- *Nước dãi dê*, 1 thăng, *Đậu sị* 1 vốc. Giã nát với 1 dùm muối mà đắp, khô thì thay cái khác, hoặc lấy phân dê nấu nước mà ngâm, ngâm đến lúc khỏi thì thôi.

- Thịt bò để sống, lấy 1 miếng áp vào chỗ sưng nhức, thì hết ngay.

- *Cút ngựa* quấy với nước mà phết vào, cũng khỏi.

37. Kinh trị thương hàn, sinh vàng da.

- Tóc rối, đốt tồn tính, tán nhỏ, mỗi lần lấy 1 đồng tiền xức, uống với nước đã nấu chín, mỗi ngày uống ba lần sẽ khỏi.

38. Kinh trị thương hàn phát ban đỏ.

- *Thanh đại* 2 đồng, nghiền nhỏ quấy với nước cho uống.

39. Kinh trị thương hàn phát ban.

- *Nước mật heo* 3 vốc, *Giấm thanh* 3 chén nhỏ, *Trứng gà* 1 quả. Trộn đều nấu sôi 3 dạo cho uống để ra mồ hôi, người yếu thì chia ra làm 2, 3 lần uống.

- *Thiên khai hoàn*. Bài thuốc rất hay của nước Nam ta, chữa phong, hàn, thử, thấp sơn lam chướng khí, trúng độc.

Trùn khoảng cỡ 100 con, *Cua đồng* 100 con, *Bọ hung* 15 con, *Kim tinh*, *ngân tinh* tán nhỏ, lọc qua nước mỗi thứ 1 lạng. *Thạch cao* nung đỏ, tán nhỏ lọc qua nước 1 lạng, *Thường sơn* (ngâm rượu 1 đêm dọc bỏ gân lá) 1 lạng. *Dây bồ dài* 1 lạng, *Dây lằng rừng* 1 lạng, *Rêu đất* 5 đồng, *Xác ve sầu* (bỏ đầu chân) 5 đồng, *Xạ hương* 1 đồng.

Cách chế: Dùng 1 quả bí đao cạo bỏ vỏ xanh, moi bỏ hết ruột, dồn hết các vị *Trùn*, *Cua*, *rêu đất*, đồ chín phơi khô tán nhỏ với các vị kia luyện hồ làm bằng viên đạn, *Thanh đại* làm áo liều dùng 1 viên, bệnh nặng uống 2 viên, trẻ con uống nửa viên uống với nước chín.

Theo phương trên mà thêm *Bình lang*, *Thảo quả* mỗi thứ 1 lạng, *Xuyên sơn giáp*, nước 5 đồng cân.

Tùy chứng mà dùng thang như sau:

- Trúng phong, miệng cam, rứt lưỡi, dùng 1 nắm ké đầu ngựa, nấu lấy nước pha với đồng tiền mà uống với thuốc.

- Trị sơn lam chướng khí phát sốt hôn mê dùng *Tinh tre* 1 nắm, *Gừng* 5 lát sắc lấy nước mà uống với thuốc.

- Trị bất phục thùỵ bổ (chối nước), nóng lạnh sưng bụng, dùng *Gừng tươi* 7 lát, *Hành tằm* 3 tép sắc lấy nước uống với thuốc.

Trị sốt rét mà lạnh nhiều, dùng 5 lát *Gừng*, nấu nước hòa với 1 chén rượu mà uống.

- Sốt rét nóng nhiều, dùng rễ *Chỉ thiên* 1 nắm, nấu nước uống với thuốc.

- Bốn mùa nhức đầu, đau mình dùng 7 lá táo, 5 tép *hành* bóc trắng, nấu lấy nước mà uống với thuốc.

- Ăn không ngon dùng *Sa nhân* 10 quả, sắc lấy nước mà uống với thuốc.

- Nếu ỉa chảy thì lấy nước cơm uống thuốc.

- Nếu bị kiệt lý đau quặn, mót rặn mà đại tiện không được, dùng *gừng tươi* 7 lát, sắc lấy nước mà uống với thuốc.

- Đau bụng đau da, dùng *muối* 1 vốc, sắc lấy nước cho uống với thuốc.

III - TRÚNG HÀN

Trúng hàn phân nhiều là do người hư yếu, lúc đi ngoài đường cảm phải khí lạnh, bất tỉnh nhân sự, cắn khẩu, tắc tiếng, chân tay cứng đờ, co quắp đau đớn.

1. Một cách chữa:

- *Đậu đen* sao cháy đang lúc nóng, chế rượu vào mà uống rồi trùm mền cho ra mồ hôi là khỏi.

- *Hành củ*, giã nát, sao nóng, lấy vải dùm lại, đem chườm lên rốn, ngưởi thì đổi cái khác; hay lắm.

- *Mắt thông* thái mỏng nắm, sao cháy, chế rượu vào mà uống, rất hay.

- *Lưu hoàng*, để trong nồi đất đun cho chảy ra, đổ ập vào bát nước giếng tán nhỏ, viên với nước cơm bằng hạt Ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên với rượu công hiệu rất nhanh.

2. Kinh trị trúng hàn di tiêu tháo dạ:

Can khương sao, tán nhỏ, mỗi lần uống, 1, 2 đồng cân, trộn với nước nấu cháo mà uống thì khỏi.

3. Kinh trị mùa đông rét qua, khí hàn nhiễm vào tim vào bụng, phát đau dữ dội, lan ra và sườn, đau nhói muốn chết.

Ngải cứu khô 1 nắm lớn bằng trắng gà, *Lá ngải tươi*, *Quế* (bỏ vỏ thô) 3 đồng cân, *Giấm thanh nửa chén*, *Rượu* 1 chén, gừng sống 3 lát. Sắc chung còn một nửa mà uống, đắp mền cho ra mồ hôi, yên ngay.

IV - TRÚNG THỦ

Cảm nắng

Mùa hè thời tiết nóng nực, khí trời nung nấu, nên ở chỗ mát mẻ, không nên xông pha chỗ nóng nực. Nội kinh nói: Tam phục, tức là nói trong 3 tiết thiếu thử, đại thử và xử thử, trời nắng chang chang, lỗ chân lông người thưa hở, chân khí không liêm, người thích ứng với thời tiết thì không bệnh, không thích ứng thì sinh bệnh.

Lúc phát bệnh thời nhức đầu, mê man, mình nóng, mạch nhỏ, họng khô, miệng ráo, hoặc ỉa, hoặc mửa, hoặc tay chân co giật, mồ hôi ra không ngừng, hông ngực đầy tức đái không được, hoặc phiền loạn khát nước, dùng các phương sau mà chữa.

1. Kinh trị trúng thử, trước cảm vào tâm kinh, ngã nhào bất tỉnh nhân sự.

Không nên uống nước lạnh, không cho nằm dưới đất ướt, cho uống nước nóng, hoặc nước dãi trẻ con rồi lấy vải xanh nhúng nước mà đắp vào rốn cho ấm, tỉnh lại rồi mới cho uống nước.

2. Kinh trị người đang đi đường cảm nắng bỗng ngã nhào xuống.

Đi nạn nhân vào nơi mát, lấy đất nóng giữa đường đắp xung quanh rốn thành như cái chậu, kêu mọi người xúm dãi vào, hồi lâu ấm được là tỉnh ngay.

3. Kinh trị các bệnh thương thử, do trong lúc mùa hè nằm chỗ ẩm ướt hoặc hóng gió mát, hoặc ăn đồ sống quá nhiều, chân khí và tà khí kích bác nhau sinh ra nôn mửa phát sốt, đau đầu, đau mình hoặc đau bụng, đau tim chuyển gân co giật hoặc tứ chi lạnh ngắt hoặc phiền muộn muốn chết.

Hương nhu 2 lạng, *Hậu phác* (sao gừng) 1 lạng, *Bạch biến đậu* (sao) 1 lạng. Tán nhỏ mỗi lần uống 5 đồng cân. Nước 2 chén, rượu nửa chén sắc còn 1 chén sắc còn 1 chén đem ngâm vào nước lạnh cho nguội, uống luôn 2 lần, hiệu nghiệm tức thì.

Nếu ọc mùa thì gia *Hoắc hương*, *Trần bì*, *Sinh khương*.

Nếu nóng quá khát nước phiền nhiệt thì gia *Mạch môn*, *Lá tre*, *Rễ tranh*, *Cỏ bắc*. Nếu đau bụng thì gia *Chi tử*. Đây là thang thuốc hồi sinh rất công hiệu.

4. Kinh trị trúng thử, nóng dữ:

Rêu xanh trên mặt đất 2,3 đồng cân, tán nhỏ, hòa với nước mới múc, cho uống thời khỏi.

5. Kinh trị trúng nắng độc gắt:

Mè đen 1 thăng, sao gần đen, chờ nguội tán nhỏ, uống với nước mới lấy, 3 đồng rất hay.

Tỏi to củ 1 vốc, *Đất nóng giữa đường* 1 vốc, giã nhừ, hòa với 1 chén nước mới múc cho uống.

Nếu cấm khẩu thì cạy răng mà đổ, lại lấy đất nóng giữa đường đắp xung quanh rốn cho dãi vào làm cho khí ấm thấu tới bụng, giấy lát tỉnh ngay.

6. Kinh trị thái dương trúng thử, mình nóng đầu lạnh đó là mùa hè nóng quá, uống nhiều nước lạnh, nước chảy vào da mà sinh ra:

Cuống dưa bọ (sao vàng), *Đậu đỏ* mỗi thứ 2 đồng cân rưỡi, tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng cân. Dùng *Đậu sị* 1 vốc, nước 1 chung, nấu nhừ lọc bỏ bã hòa thuốc vào uống ấm, dần dần uống thêm một ít, mùa được nhiều thì khỏi.

7. Kinh trị trúng thử, bất tỉnh, gần chết.

- *Bồ kết* (đốt tồn tính), *Cam thảo* (sao qua). Hai vị đều nhau tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân, với nước sôi, hết ngay.

- *Nước mới xáo* 1 bát cho uống, khỏi ngay.

Phương 1 thêm: vị thuốc ấy sắc nóng lấy thìa đổ từ từ, nâng đầu lên cao một chút, cho thuốc vào bụng thì tỉnh.

- *Lá bạc hà tươi*, giã nhừ, vắt lấy nước cốt 1 bát, cho uống khỏi ngay.

Mùa nắng to, khi đi đường ngâm chút ít nước Bạc hà thì có thể phòng ngừa được bệnh cảm nắng.

- *Lá tía tô*, *Lá má đề*. Vò với nước cho đặc mà uống khỏi ngay.

- Rau răm rửa sạch, sắc uống thì khỏi.

- *Rêu đất*, quấy với nước mới múc mà uống rất hay.

- *Nước dừa*, cho uống sẽ tỉnh ngay.

- Lấy một miếng ngói, hơi nóng, đem chườm lên ngực, hễ nguội thì lại thay miếng khác để dần khí nóng tản ra ngoài.

8. Kinh trị thương thử, nổi cơn sốt, phiền khát, tiểu tiện không thông.

Bông mã đề, *Mạch môn đông*, *Lá Tre*, *Cỏ bắc*. Các thứ đều nhau, sắc với nước mà uống thì khỏi.

9. Kinh trị trúng thử đau đầu:

- *Hương nhu* 1 đồng cân, *Hậu phác* 7 phân, *Bạch biến đậu* 7 phân, *Rễ seo gà* 7 phân, (4 vị trên sao chung với nước gừng cho thơm), sắc uống.

- Nhân sâm 5 phân, Hành trắng 5 phân, nước 1 bát, sắc còn 6,7 phân hòa với một ít rượu đem ra ngâm nước lạnh chờ nguội lại cho uống, hay lắm.

10. Truyền trị trúng thử lâu ngày không khỏi, độc đã truyền vào phần "lý" phiền nhiệt bức rút khô họng, khát nước.

Cát căn 2 đồng cân, Mạch môn đông 3 đồng cân, Bạch mai nhục 1 quả, Nước gừng sống 1 thìa, Mật ong 1 muống sắc cho uống hoặc tán nhỏ luyện mật làm viên bằng viên đạn, mùa hè đi đường xa, mỗi ngày ngâm 1 viên phòng cảm nắng.

V - TRÚNG THẤP

Trung thấp có nội nhân, ngoại nhân khác nhau:

- Vì ở chỗ ẩm thấp, hoặc dầm mưa gió, hoặc mặc áo ướt mồ hôi mà sinh ra bệnh, đó là do ngoại nhân.

- Vì uống rượu nhiều quá, ham ăn đồ sống lạnh, quả xanh mà sinh bệnh đó là do nội nhân.

Phát bệnh mà thấp vào bì phu thì tê cứng, vào khí huyết thì mỏi mệt, vào phế thì suyễn thở; vào tỳ thì sinh thấp đàm, thũng trướng, vào can thì đau hông đau sườn, các khớp xương không vận động; vào thận thì đau lưng và đau dít, mình đỡ như tấm ván, chân nặng như đá; vào phủ thì tê dại không biết đau; vào tạng thì co duỗi khó khăn mà chỉ thể đều cứng đờ.

Cách trị phải xem xét chu đáo.

1. Kinh trị phong thấp cước khí:

Hạt tía tô, trần bì, riềng ấm, các vị đều nhau, tán nhỏ, luyện mật làm viên, bằng hạt Ngô đồng, mỗi lần uống 10 viên, uống lúc đói bụng với rượu.

2. Kinh trị phong hàn thấp tê, tay chân coi quắp, sưng chân không thể đạp xuống đất được:

Hạt tía tô 2 lạng, giã nát cùng nghiền với 2 thăng nước, lắng lấy nước nấu cháo với hai vốc gạo trắng, thêm hành, tiêu, gừng và đậu sị, mỗi thứ một tí mà ăn, rất hay.

3. Kinh trị phong thấp, tê dại và tất cả các chứng phong khác.

Quả kê đầu ngựa 3 lạng, sao tán nhỏ, cho vào 1 thăng rượu nước, sắc còn 7 phân, bỏ bã lấy nước cho uống dần dần, kiêng ăn thịt heo (lợn).

4. Kinh trị phong thấp, đau lưng, mỏi gối.

Lá cỏ xước (kị sắt) 1 cân giã nát, đậu sị 1 vốc nấu chung với nhau lọc bỏ bã nấu cháo với gạo tẻ 3 vốc, thêm ít muối, ăn lúc đói rất hay.

5. Kinh trị đau lưng do thấp.

Má đề (cả rễ) 7 cây, Hành tâm (cả củ và rễ) 7 gốc, Táo 7 quả, Rượu ngon 1 bầu. Nấu chung, để giành uống thường xuyên suốt đời không trở ngại.

6. Kinh trị bụng đầy hơi vì thấp, ống chân hơi sưng, tiểu tiện không thông, ho thở.

Hạt bìm bìm 1 lạng, Vỏ vối (sao nước gừng) 5 đ/c, tán bột, mỗi lần uống 2 đ/c với nước gừng nấu sôi.

7. Kinh trị đầu phong thấp tê, gân co gỏi nhức, trong bụng nóng, đại tiện bón.

Đậu đen ngâm nước, ủ cho mọc mộng dài 2,3 tấc rồi phơi khô, dùng 1 thăng, cho nửa lạng Giấm vào trộn đều, sao vàng tán nhỏ, mỗi lần uống 1 muống với rượu trước khi ăn, ngày uống 2,3 lần rất hay.

8. Kinh trị gân cốt co đau:

Xương ống chân dẻ, đập nát nhỏ, ngâm rượu thường uống rất hay.

9. Kinh trị phong thấp, đau nhức lúc ở chỗ này, lúc chạy chỗ khác:

Cao da trâu 1 lạng, Nước cốt gừng nửa chén, nhỏ lửa nấu thành cao, phết lên giấy mà dán, nguội thì lại thay, rất hay.

10. Kinh trị chứng vì ăn nhiều đồ sống lạnh, đêm nằm chỗ ẩm ướt, hay đứng trước gió mát, khí lạnh nhiễm vào trong, uất không tiết ra ngoài được, thành ra ngực, bụng trướng đau, nặng thì sinh thủy thũng, cổ trướng, tức đầy, hen suyễn phù thũng, dè tay vào thì lóm không nổi lên được, đó là thấp từ trong ra, cần dùng thuốc kiện tỳ vị, lợi tiểu, tiêu thũng trướng làm chủ:

- Hạt tía tô, Hạt đình lịch, Củ cỏ cú, Hạt mã đề, Trần bì, Phục linh bì, Đại phúc bì, Sinh khương.

Các vị trên mỗi thứ 1 đ/c, các vị *Tía tô, Cải củ, Đình lịch, Cỏ cú, Mã đề* đều sao qua, sắc với 1 bát nước còn phân nửa, uống nóng lúc đói bụng, bệnh đỡ liền.

- Hạt ý dĩ 1 lạng, giã trắng nấu cháo với gạo tẻ, thường cho ăn, rất hay.

- Nhân trần, Mộc thông. Mỗi thứ 1 nắm, thái nhỏ, nấu với nước lúc đói bụng, rất hay.

- Xích tiểu đậu nấu chín cho ăn thật nhiều và lấy nước đó mà uống, cấm ăn uống các món khác, sau 1 ngày thì đi đại thông ngay và thấp thũng cũng tự nhiên hết.

VI - CHỨNG TÁO

Chứng táo là do huyết mạch khô ráo, trên thì tân dịch khô kiệt, da dẻ nhăn, râu tóc quăn cứng, dưới thì bụng đầy, tiểu tiện đỏ gắt, đại tiện táo bón, nặng lắm thì gân khô cứng đờ, đây là bệnh táo là vì hay ăn nhiều đồ chiên xào nướng, tầu sắc quá độ, hoặc lúc bệnh uống nhiều loại thuốc công phát hoặc cho phát hãn, cho hạ lợi thái quá, làm cho khô kiệt tân dịch, tính huyết hao tổn rồi sinh ra chứng này.

Phép chữa chủ yếu là bổ huyết, sinh tân, bổ phế, nhuận tràng.

1. Kinh trị huyết hư, phổi ráo, ngoài da khô nứt, đại tiện táo bón:

Thiên môn đông, dùng nhiều, ngâm với nước sôi cho nó nở ra, lật bỏ lõi và vỏ cho vào nồi to nấu còn 1 nửa, dùng khăn vải trùm lại vắt lấy nước, rồi cho vào nồi nhỏ, nhỏ lửa cô thành cao, mỗi lần uống 2,3 đ/c, uống lúc đói với nước trà, dần dần sẽ đỡ.

2. Kinh trị phong nhiệt ở đại tràng, đại tiện táo bón, người nhiều tuổi nên uống phương này:

Bồ kết (nướng bỏ hạt), *Chỉ xác* (bỏ ruột). Hai vị đều nhau, sao tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt Ngô đồng, mỗi lần uống 70 viên, uống lúc đói với nước cơm hay cháo, rất hay.

3. Kinh trị khí kết, tức đầy, khí nghịch xông lên, đại tiện táo bón:

Chỉ xác (bỏ ruột sao), *Mộc hương* (sao), *Thanh bì* (bỏ ruột sao), *Trần bì* (sao), *Tang bạch bì* kỵ sắt (sao mật), *Hạt cải củ* (sao qua), *Hạt bìm bìm* (sao), *Hồi hương* (sao), *Nga truật* (nướng), *Tam tạng* (sao). Các vị đều nhau, tán nhỏ, giã vắt lấy nước chừng nửa bát, khuấy hồ với bột gạo, viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên với nước sắc *Trần bì*.

4. Kinh trị người tráng kiện, bị khí huyết kết nhiệt, đại diện táo bón:

Hương phụ mễ (sao muối 2 lạng, *Chỉ xác* (bỏ ruột) sao, 5 đ/c, *Đào nhân* (bỏ vỏ và đầu nhon) 5 đ/c, *Hồng hoa* (rửa rượu) 5 đ/c, *Ô dước* 5 đ/c, *Hạt tía tô* (sao) 5 đ/c, tán chung, mỗi lần uống 2 đồng, uống với nước sắc *Trần bì* khi bụng đói.

5. Kinh trị người già, người yếu ớt đại tiện táo bón.

Hành trắng (cả gong lẫn rễ) 10 tép, sắc với nước mới múc, bỏ hành, cho 2 đ/c cao da trâu vào và 1 chén mật nấu chung cho chảy tan, uống nước nóng, cách bữa ăn.

- *Hạt tía tô* nửa vốc *hạt me* nửa vốc, nghiền chung cho nát, đổ 1 bát nước vào khuấy đều, lắng lấy nước cốt, cho gạo trắng nấu cháo mà ăn, rất hay.

6. Kinh trị đại tiện táo bón:

- *Hành trắng* (cả giong rễ) 3 tép, *Gừng sống* 1 củ bằng ngón tay, *Đậu sị* 21 hạt, *Muối* 1 nhúm. Giã chung cho nát, làm thành bánh, hơ lửa nóng chườm trên rốn, nguội thì hơ lại mà chườm nữa.

- *Quả bồ kết*, cho vào nồi rang, đốt lên khói, ngồi trên miệng nồi mà xông thì hết.

VII - CHỨNG HÒA

Về chứng hòa, sách bản cổ nhiều lẽ, vì ngũ tạng đều có phục hòa, để yên thời im lặng, chạm đến thời động lên, nên có thuyết quân hòa, tướng hòa, long hòa, tà hòa... kỳ thực đều do khí nóng phát ra mà thôi. Sách chép rằng: "Thủy khô thì hỏa bốc", chính là ý nghĩa ấy, cho nên sinh bệnh đều là nhiệt chứng cả, nhưng có khác nhau về *hư* hòa về *thực* hòa và cách chữa là giáng hòa, tả hòa cũng không giống nhau. Nay nêu ra vài phương, tùy bệnh mà trị, ngộ hầu không phạm sai lầm. Và lại thủy và hỏa đối lập nhau, tức là âm dương trong con người. Dương thời có thừa, nên thường bệnh về hòa nhiều, cho nên gọi một thủy không thể thắng 5 hỏa, nhưng hòa tĩnh hay động, cần dùng phép tĩnh mà ức chế, phép giáng mà dẫn nó xuống, không nên vội dùng thuốc hàn lương làm khắc phạt nguyên khí.

1. Kinh trị chứng hư lao giả nhiệt:

Mạch môn đông, sắc uống thay nước trà rất tốt.

2. Kinh trị lao phổi, phong nhiệt sinh khái nước.

Thiên môn đông, bỏ vỏ và lõi, luộc chín mà ăn, hoặc phơi khô tán, luyện mật làm viên mà uống cũng hay, có thể ngâm nước để rửa mặt.

3. Kinh trị chứng lao nhiệt nóng âm ỉ trong xương:

- *Thanh cao* dùng cả cây, lá, hoa, hạt, sắc lấy nước thật đặc hòa với nước đá trẻ con mà uống thường, rất hay, hoặc cô thành cao mà dùng càng hay hơn.

- *Rễ cây bươm bướm*, thái nhỏ, sắc uống.

4. Truyền tị hòa chứng nóng rất dữ:

Gỗ mun hoa, *tê giác*, *Mạch môn đông*, *Hoàng cầm*, *Rễ gừng*, *Hồng hoa*, *Bí đao*. Mỗi vị đều nhau, sắc nước uống lúc đói bụng.

5. Kinh trị đau vùng thượng vị do hỏa uất:

Dành dành (sao cháy) 7 hoặc 9 quả. Sắc với nước, hòa với nước gừng nửa chén mà uống thời khỏi.

6. Kinh trị lao nhiệt nóng âm ỉ trong xương:

Nước đá trẻ con (dưới 5, 6 tuổi) uống rất tốt.

7. Kinh trị tất cả các chứng nhiệt:

Hạt dành dành sao đen, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng, uống với nước cơm.

VIII - BỆNH KÍNH - XÍ

(Co cứng)

Bệnh này giống như chứng kinh giãn, mình mảy ngay đờ, đầu cổ cứng nhắc, lưng cong uốn ván, là do phong, hàn, thấp, 3 khí xâm nhập kinh thái dương, hại đến các gân lớn, nên gân co rút lại sinh ra. Phân ra hai loại: Nhu xỉ và Cương xỉ để chữa.

Nhu xỉ là cảm phong thấp, thời cổ mờ hơi mà không ớn lạnh. Cương xỉ là cảm hàn thời không có mờ hơi mà cũng không ớn lạnh.

Kinh trị "nhu xỉ" hoặc chứng "động kinh" đều kết quả:

Đại giả thạch (hòn son) nung thật đỏ, tời vào dấm, lại nung lại tời được 7 lần rồi đem ra tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đ/c, dùng đồ bằng vàng hoặc bạc thật nấu với nước sôi 3 dạo, mà uống với thuốc ấy, hoặc lấy vàng thép hoặc bạc thép nghiền thật nhỏ trộn vào mà uống càng hay.

IX - CẢM MẠO

Cảm mạo là nhiễm phải khí hậu trái thường của thời tiết, ví như mùa xuân đáng lẽ ấm mà lại rét, mùa hè đáng lẽ là nóng mà lại lạnh, mùa thu đáng lẽ là mát mà lại nóng, mùa đông đáng lẽ là rét mà lại ấm...

Người ta bị các khí hậu trái thường ấy xâm nhập vào cơ thể mà sinh bệnh, nặng lắm thì gọi là trúng, vừa vừa thì gọi là thương, nhẹ thì gọi là cảm mạo, cho nên phát bệnh khác nhau: có khi nhức đầu cứng cổ, đau mình đau xương sống, có khi lạnh lắm, nóng lắm, ghét nóng, ghét lạnh, có khi tiếng nói nặng, nghẹt mũi, ho hen, có đờm, cần chiếu từng phương mà chữa.

1. Truyền trị tứ thời cảm mạo, nóng nhiều, phong khí, chướng khí cùng trung độc phạm phong.

Hòa giải phương

- *Dây lằng rừng, Củ bồ dài, Thạch cao, Tía tô, Dành dành, Cát căn, Thương truật, Trần bì, Tinh tre.* Các vị đều nhau. Gừng sống 3 lát, Hành trắng 1 nhánh. Sắc với nước mà uống.

- *Rễ buom buom 3 phần, Dây bồ dài 1 phần, Củ cỏ cú 1 rưỡi, Mạn kinh từ 3 phần. Dây lằng rừng 2 phần, Tía tô 4 phần, Trần bì 5 phần, Gừng sống 3 lát sắc nước uống.*

Gia giảm:

- Khát nước gia Cát căn hoặc Thiên hoa phấn
- Ợe mửa gia Hoắc hương, Sa nhân.
- Sinh bụng gia hậu phác, Chỉ xác.
- Đi lỏng gia Xa tiền tử, ho gia Tang bạch bì nướng với mật, và *dây chìa vôi*.
- Kiết lỵ gia *Lá lốt*.

2. Kinh trị cảm mạo thương hàn phát sốt:

- *Gừng sống (thái nhỏ) 1 củ, Hạt đào (đập nát cả vỏ) 7 hạt, Hành trắng (cả rễ) 7 tép, Lá chè tươi (thái nhỏ) 1 nắm. Nước 1 bát, sắc sôi vài dạo, uống lúc còn nóng, đắp mình cho ra mồ hôi.*

- Sài hồ, Cam thảo, mỗi vị chút ít, thái nhỏ sắc uống, lúc nào uống cũng được, sẽ khỏi.

3. Kinh trị thời khí nóng dữ, nhức đầu:

Cát căn tươi, giã vắt lấy nước cốt 1 bát, nếu không có cát căn tươi thì dùng cát căn khô, và đậu sị khô 1 vốc, sắc sôi vài dạo, bỏ bã lấy nước uống nóng, cho mồ hôi ra là khỏi, nếu chưa ra mồ hôi thì uống nữa, nếu tim nóng già 10 quả dành dành.

4. Truyền trị 4 mùa nóng lạnh:

Trùng gà 1 quả, xoi 1 lỗ, nhét vào 3 đồng cân đường cát trắng, phơi sương 1 đêm, uống lúc đói.

5. Truyền trị 4 mùa nóng nực nhiều mà phát cuồng:

Xác rắn (đốt tồn tính) 1 đồng Chuối con 1 cây giã nát, vắt lấy nước cốt nửa chén, hòa với xác rắn mà uống thì khỏi.

6. Truyền trị 4 mùa nóng nhiều mà phát cuồng:

Mật gấu 1 phân, nghiền với nước lạnh uống khỏi ngay.

7. Kinh trị thời khí nóng dữ, tâm thần phiến táo:

Bột chàm 1 muống, hòa với 1 chén nước mỗi lúc, uống bất kỳ lúc nào, thần hiệu.

8. Kinh trị bệnh thời khí phiến nhiệt, khát nước:

Ngó sen già sống, lấy nước cốt 1 chén, hòa với nửa chén mật, uống nhấp nhấp dần, rất hay.

9. Kinh trị bệnh thời khí phiến nhiệt 5, 6 ngày không bớt:

Trúc lịch 1 bát, chế vào 1 chén nhỏ nước cốt gừng, đun nóng lên uống, rồi đắp mình dày cho ra mồ hôi.

10. Kinh trị thương hàn và thời khí ôn dịch, đau đầu sốt cao, mạch nhảy khô:

Ngải cứu khô đổ nước sắc cho uống lúc thuốc còn ấm cho ra mồ hôi.

11. Kinh trị cảm mạo phong tà:

Củ cỏ cú (giã sạch vỏ), Tía tô, đều 3 đ/c. Vỏ quít cũ, Cam thảo đều 2 đ/c, Gừng sống 3 miếng, sắc uống ngày 3 lần.

12. Kinh trị cảm mạo thương hàn do khí hậu thời tiết thay đổi:

Hương nhu tán nhỏ, uống 1, 2 đồng cân với rượu cho ra mồ hôi.

13. Kinh trị cảm hàn khí nghịch suyễn thở:

Lá tía tô, 3 phần, vỏ quít cũ, 4 phần, sắc rồi hòa thêm rượu mà uống (mỗi phần có thể dùng 1 đồng cân).

14. Kinh trị sau cảm bệnh thời khí còn dư độc, tay chân sưng đau:

Rượu tằm 1 đấu, trước đào một lỗ sâu 6 gang tay, đốt lửa trong lỗ cho nóng, đổ rượu vào, rồi để dậm bàn chân lên, lấy áo đắp lại để xông hơi thì khỏi, không khỏi thì làm nữa.

15. Kinh trị thời khí đau đầu:

Bồ kết đốt tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân với nước, hòa thêm mật và nước gừng mỗi thứ một ít. Trước khi uống thuốc thì gội đầu với nước ấm, sau uống thuốc cho ra mồ hôi.

16. Truyền trị sau cảm sốt phát vàng da:

Dầu mè hòa với nước lạnh mỗi thứ nửa chén, Lòng trắng trứng gà 1 quả quấy đều, uống hết vài lần thì khỏi.

17. Truyền trị thương hàn, thời khí và sơn lam chương khí, nóng mình, đau đầu, đau lưng cứng gáy, bụng ngực đau tức, không có mồ hôi, dùng phương sau để chặn tà, giải độc rất hay, mùa đông thì chống ôn dịch, mùa hè thì giải nóng, mùa thu thì chữa sốt rét cơn, mùa đông thì tán hàn chống rét, thật là thần tể:

Rễ cây vuốt hùm, rễ cây chạng ba (ba chạc), Rễ cây cối xay, Hạt ích trí (không hạt, dùng cây hoặc lá), Rễ cây bưởi bung (bỏ vỏ), Rễ cây sâu dầu rừng (sâu dầu cứt chuột),

Dây chiều, Mộc thông, Cỏ tháp bút, Danh dành, Vỏ quít, Sài hồ, Lá rau má, Ô dược, Củ cỏ cú, Lá Câu đằng, (Mỗi vị trên đều nhau), Vỏ bưởi, Cây vang, Hồng hoa, Uất kim, Mía (mỗi vị nửa phân) Tim bắc 1 lọn, Gừng sống 3 lát. Sắc nước, uống ấm, trùm mình kín cho ra mồ hôi là khỏi.

Lúc ra mồ hôi nên tránh gió.

Như chưa ra mồ hôi thì thêm *Hành, Tía tô*, trường bụng gia *Chỉ thực*; ợ ngược thì gia *Tô ngạnh, Hoắc hương*.

X - ÔN DỊCH

Ôn dịch là một chứng bệnh nhiều người ở một địa phương cùng mắc một lúc và có tính cách truyền nhiễm đều do chính khi con người suy kém (mất bình thường) cảm nhiễm từ đường hô hấp theo các lỗ khiếu mà vào. Sinh bệnh thì thời mặt sưng đỏ, tắc họng, lưỡi khô, họng ráo, lạnh nhiều nóng dữ, đờm nhiều. Các chứng trạng của bệnh dịch là đều thấy nóng dữ dội, chớ nên dùng thuốc nóng mà tăng thêm bệnh.

Phàm thầy thuốc đến nhà người bệnh, không nên ngồi đối diện với chỗ xuất uế của bệnh nhân, như đàn ông thì uế khí ra ở miệng, đàn bà thì uế khí ra ở cửa mình.

- Kinh nghiệm chữa người mới phát bệnh thì nên nấu quần áo thật kỹ để phòng ngừa họa truyền nhiễm cho cả nhà.

- Khi vào thăm bệnh dùng dầu mè nhỏ mũi, khi khám xong trở ra lấy giấy ngoáy vào lỗ mũi cho nhảy mũi.

- Để tránh ôn dịch, ngày 24 tháng chạp, múc nước giếng ban mai lên, tùy nhân khẩu trong nhà nhiều hay ít mà ngâm Nhũ hương với nước ấy, đến canh năm ngày đầu xuân cả nhà mỗi người uống 1 cục nhỏ nhũ hương với nước ấy, cả năm sẽ không có bệnh.

- Dùng *Đậu đỏ* lấy vải mới, may túi đựng lại, ngâm vào giếng 2 ngày rồi lấy ra, cả nhà uống mỗi người 21 hạt, hoặc dùng *Đậu đen* lớn hạt mỗi lần uống 7 hạt cũng được.

- Nấu quần áo bệnh nhân để tránh truyền nhiễm, lại dùng lá thuốc cứu đem đốt ở 4 góc giường của bệnh nhân nằm, mỗi góc 1 nắm...(lược).

- Lấy lá non *Cây ké đầu ngựa* vào ngày 5 tháng 5 âm lịch, chính 12 giờ trưa, đem phơi dâm. Lúc có chứng dịch thì tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với nước sôi để nguội hoặc sắc lên uống, cả nhà đều uống, có thể phòng dịch.

- Ngày 6 tháng 6 âm lịch, hái rau sam phơi khô, đến ngày đầu năm nấu cháo, cho chút muối, chút dấm vào, cả nhà đều ăn, rất hay.

1. Kinh trị trong mùa dịch, lúc mới thấy nhức đầu, phát sốt:

- *Hành tâm* (cả rễ) 20 tép. Nấu cháo với gạo tẻ, chế dấm vào chút ít mà ăn khi còn nóng, ăn xong trùm mền cho ra mồ hôi thì khỏi.

- *Tỏi nhỏ củ* nửa cân. Giã vát lấy nước cốt 1 cốc mà uống, bất quá vài lần thì hết bệnh.

2. Kinh trị ôn dịch thời khí, nhức đầu, nóng dữ, mới phát một ngày:

- *Dòng tiền cổ* 157 đồng, nước 1 bát, sắc còn 7 phân, uống cho mùa độc khí ra, chưa mùa thời làm lại mà uống nữa rất thần hiệu.

- Ngải cứu khô 1 nắm, nước 1 bát sắc còn phân nửa cho uống thì khỏi.

3. Kinh trị ôn dịch và bốn mùa cảm mạo:

Hương tó ẩm

Tía tô 4 phần, *Củ có củ* 4 phần, *Trần bì* 1 phần, *Cam thảo* 1 phần, *Gừng sống* 3 lát. Sắc uống nóng, mỗi ngày 3 lần thì khỏi.

4. Kinh trị bệnh dịch tễ:

Cánh đào hướng đông, thái nhỏ, sắc uống thì khỏi.

- *Lá thông* già nát hòa với rượu mà uống, mỗi lần 1 chén, mỗi ngày 3 lần, có thể phòng dịch được 5 năm năm.

5. Kinh trị chứng dịch sốt rét (ôn ngược) không dứt:

Hoàng đơn (sao) 5 đồng, *Thanh cao* 2 lạng (ngâm nước đá trẻ con). Tán nhỏ mỗi lần uống 2 đồng.

6. Kinh trị ôn bệnh phát sốt, sưng quai bị, nhức nhối:

Đậu xanh 1 vốc, tán thật nhỏ trộn với dấm mà phết thật dày, khô thì lại thêm dấm vào, mỗi ngày làm 1 lần khỏi thì thôi.

7. Kinh trị bệnh ôn dịch tay chân như rời rã:

Móng chân giò heo nái 1 bộ (cạo bỏ lông và móng), *Hành tằm* 1 nắm nước 1 bát, sắc sôi cho vào chút nước muối, ngâm chỗ đau thì khỏi.

8. Kinh trị ôn dịch phát thũng:

Đậu đen to hạt (sao chín) 1 vốc. *Cam thảo* 1 đồng cân. Sắc với một bát nước, thỉnh thoảng uống đỡ liền.

9. Truyền trị bệnh ôn dịch, nóng rét qua lại, nhức đầu, đau mình, ngệt thở, khản tiếng.

Giáng chấn hương 2 đồng cân, *Cành đào* 2 đồng cân, *Thanh cao* 3 đồng cân, *Cát cân* 3 đồng cân, *Thanh bì* (bỏ ruột) 3 đồng cân, *Rễ tranh* 3 đồng cân, *Chỉ xác* (bỏ ruột) 3 đồng cân, *Gừng sống* 3 đồng cân, *Hành* 1 tép, *Lá tre* 7 cái. Sắc cho uống.

XI - LAM CHƯỚNG

Khí độc của rừng núi gọi là "lam", khí độc ở biển gọi là "chướng", người ta đi xa cảm phải các khí độc ấy vào mình, đã làm cho mỗi một lại bị nhiễm ác khí, chính khí hao mòn, tà khí tấn công, cho nên thành bệnh. Lúc sắp phát thì huyết chạy lên thượng tiêu; bệnh phát thì người mê man khốn đốn, có khi điên cuồng hoặc cảm không nói được đó là do huyết xấu ứ đọng vào tim, đờm độc tích tụ ở tỷ mà ra.

1. Phương thuốc phòng ngừa chướng khí, nước độc.

Củ sắn dây tươi già sống, vắt lấy nước cốt một chén. Mỗi sáng uống một lần sẽ ngừa được bệnh.

2. Phương thuốc phòng nước độc chói nước:

Phèn chua 2 lạng, *Phấn thảo* 2 khúc (mỗi khúc dài 3 tấc). Ngâm với nước mới múc, kh uống thì lấy hai vị đó mài ra, quấy đều 100 lần, đợi lắng xuống thì uống sẽ không bị bệnh hoặc tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng cân cũng được.

3. Phương thuốc phòng khí chướng độc.

Đào nhân 1 cân, *Ngô thù du* 4 lạng, *Thanh diêm* 4 lạng. Sao chung cho chín. Ngô thù du và Thanh diêm, chỉ dùng Đào nhân, mỗi lần uống 15 hoặc 20 hạt (bỏ vỏ và đầu nhọn) nhai nhỏ rồi nuốt, khi đi đường xa cũng nên dùng.

4. Trị uống phải nước khe độc, sinh ho, đau họng, mất tiếng:

Ngải cứu tươi. Sắc với nước mà uống thì yên, vị này trừ được tất cả các bệnh về khí độc.

5. Kinh trị sơn lam chướng khí:

Tỏi to củ 6, 7 tép, để sống một nửa, nướng chín một nửa rồi ăn chung, một lát sôi bụng hoặc mửa ra máu hoặc đi lỏng, là khỏi.

6. Kinh trị sơn lam chướng khí nóng dữ, không ngớt:

Tê giác, mài với nước mà uống.

Sừng dê rừng, tán nhỏ, hòa với nước uống mỗi lần một đồng cân.

7. Trị nhiễm khí độc rừng núi, mê man, sắp nguy:

Lá cỏ xước một nắm to. Nước một chén, sắc còn một nửa uống vào thì sống ngay. Người khôe thì dùng cả cây rễ, nhánh lá, nẩy nước uống thay trà cũng hay.

8. Trị nơi xa lạ nước không hợp khí hậu.

Cây the mốc, *Đậu xanh*. Hai vị bằng nhau tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân, sắc với một bát nước cạn còn 5 phân, bỏ bã mà uống.

9. Trị khí lam chướng sốt rét tích đờm (dàm ngược) dịch mùa:

- *Trùm khoang cổ* 3,4 con. Giã nát, lấy *Bạc hà* nấu nước hòa vào một chút mật mà uống.

- *Hành tâm (cá rễ)* 10 tép thái nhỏ, cho vào nửa chén giấm, nấu cháo với gạo tẻ, ăn lúc còn nóng, cho ra mồ hôi thì hết.

- *Lá ngải cứu*. Sắc với nước, uống lúc nóng cho ra mồ hôi, là khỏi.

10. Trị cảm khí độc của rừng núi phát ra sốt rét muốn chết.

Bò hung (bò đầu, chân, cánh). Dem đốt tồn tính tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng cân với nước dãi trẻ em.

11. Trị chói nước, tử thời cảm mạo, đau bụng, đi tả, rất hay:

Hoắc hương (mùa đông dùng nhiều). *Long đờm thảo*, *Cỏ seo gà* (mùa hè dùng nhiều). *Quả sim sao*, *Lá vảy ốc sao*, *Trần bì sao*, *Vỏ duối*, *Hương phụ mẹ*, *Thanh mộc hương* (sao), *Vỏ quả vôi*, *Vỏ chân chim*, *Vỏ sung* (bỏ vỏ thô) *Hoàng cầm* một nửa, mỗi vị bằng nhau, sao qua tán nhỏ, nghiền đậu xanh và gạo lâu năm sao. Khuấy hồ làm viên, dùng *Thanh đại* làm áo, mỗi lần uống 2, 3 viên.

Tùy chứng mà dùng thang như sau:

- Đau bụng uống với nước muối một nhúm.

- Bốn mùa nóng lạnh, uống với lá dâu tằm ăn hoặc nước trà cũng được.

- Đau bụng đi lỵ, dùng 7 lát gừng sắc lấy nước uống. - Hoắc loạn thổ tả, lấy 10 lát gừng và một nhúm muối nấu lấy nước uống. - Tháo da, uống với nước cơm. - Lam chướng phát sốt, uống với nước gừng (3 lát gừng).

12. Kinh trị chói nước, cảm khẩu, vì ác khí làm cho ứ ở tâm khiến nên hôn mê, nói không được, chỉ ảm ố mà thôi, dùng thuốc này để tán huyết.

Muối nôi (nhọ nghẹ) tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân với nước cơm nếp.

13. Truyền trị sơn lam chướng khí cùng các chứng trúng độc:

Củ gấm (cắm địa la). Gọt vỏ thô, mỗi lần uống 1, 2 đồng cân, nghiền sống hòa với rượu cho uống, rất hay, hoặc ngâm rượu mà uống thường cũng tốt.

XII - SỐT RÉT

(Ngược tật)

Sốt rét là do trước cảm phải phong hàn thấp nhiễm vào lớp ngoài bì phu, ở đó lâu ngay không tiêu tan, truyền vào trường vị vận chuyển đến khí huyết, ban ngày chạy vào dương phân, ban đêm chạy theo âm phân, hợp lại thì lên cơn, tan đi thì bệnh ngừng, theo khí phân thì phát sốt, theo huyết phân thì phát rét, hàn nhiệt giao tranh thì lên cơn, bệnh nhẹ thì mỗi ngày làm thử một lần nặng thì cách nhật, thuộc khí phân thì làm thử (lên cơn) lúc sáng, thuộc huyết phân thì làm thử lúc chiều.

Lúc mới lên cơn thì ngáp dài, ớn lạnh, run rẩy, nhức đầu, hoặc khát nước, hoặc lạnh rồi lại nóng, hoặc nóng rồi lại lạnh, hoặc chỉ nóng, chỉ lạnh, hoặc nóng ít lạnh nhiều, hoặc nóng nhiều lạnh ít lâu ngày không khỏi sẽ thành "Lao ngược", hoặc khí cơ không chuyển vận, nên trong bụng có hòn rồi thành báng.

Cho nên bệnh sốt rét trước do ngoại cảm sau thành nội thương. Do đó phải tùy phương mà chữa.

1. Kinh trị chứng làm ngược do tỷ hư, lạnh nhiều nóng ít, biếng ăn biếng uống:

Riềng ấm sao với dầu mè. *Can khương* sao cháy đen, các vị đều một lượng, tán nhỏ, mỗi lần uống 5 đồng cân, trộn với mật heo làm cao, lúc sắp lên cơn sốt cho uống với rượu nóng, hoặc trộn với mật heo làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 10 viên, uống với rượu càng tốt, phương này rất hay.

- *Gừng già* 3, 4. Giã vắt nước cốt để vào chén, phơi sương một đêm, ngày sau uống chận cơn trước một giờ, hòa với nước đá trẻ con mà uống là khỏi.

- *Cỏ nục áo* sắc uống chận cơn trước 1 giờ.

- *Hắc khương* (gừng sao cháy đen), tán nhỏ uống một lần, 1 đồng cân với rượu.

2. Kinh trị sốt rét, phiền nhiệt, bốc nóng:

Trùn đất rửa sạch giã như. *Gừng sống* vài phân. *Bạc hà* vài phân. Giã vắt lấy nước cốt; *Mật* một muống, *Nước mới* mức 1 bát. Tất cả hòa với nhau mà uống, giấy lát ra mồ hôi thì khỏi, nếu chưa khỏi thì làm nữa mà uống.

- *Trùn* 1 con. Giã lộn với *cám gạo*, đem bó vào cổ tay, nam tả, nữ hữu, khỏi ngay.

3. Kinh trị sốt rét, chỉ nóng không lạnh (nhiệt ngược):

Xuyên sơn giáp 1 lượng. *Dại táo* 10 quả. Hai món đều đốt tồn tính, tán nhỏ mỗi lần uống 2 đồng cân với nước giếng lấy lúc sáng sớm uống đầu canh năm ngày lên cơn khỏi ngay.

4. Trị sốt rét, vừa nóng vừa lạnh:

Thanh cao hái buổi sáng Đoan Ngọ (mùng 5 tháng 5), phơi râm, mỗi ngày dùng 4 phân *quế tâm* 1 phần, tán nhỏ sắc với rượu, uống chận trước một ngày thì thôi.

- Giã thêm lá *bí đao* 1 phần.

- *Tôi* 1 củ đốt cháy ra tro hòa với rượu mà uống, hết ngay.

- *Đào nhân* 100 hạt, bỏ vỏ và hai đầu nhọn, cho vào cối nghiền thành cao, không cho dính nước lại thêm *Hoàng đơn* 3 đồng cân, hòa vào làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần

uống 3 viên, ngày làm cử, hướng mặt về phía Bắc uống với rượu nóng, chế thuốc này vào ngày Đoan Ngọ (mùng 5 tháng 5 âm lịch).

- *Cút chim yến* 2 đồng cân, *Rượu ngon* 1 chung. Cho vào bát đất hòa đều, ngày làm cử, buổi sáng bảo bệnh nhân búng bát ngang mũi hít hơi thuốc vào 5, 3 lần thì khỏi. *Chú ý*: Đừng uống vì có độc.

- *Rau sam* già nát đem cột vào cổ tay, nam tả nữ hữu để chặn cơn, hay lắm...

5. Kinh dị sốt rét, thể hư, nhiều mồ hôi.

- *Hoàng đơn*, *Muôi nôi* (nhỏ nghe). Hai vị đều nhau tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng cân, lúc lên cơn sốt dùng nước cơm mà uống, bắt quá vài ba lần là khỏi.

- *Hoàng đơn*, thủy phi rồi sao khô, 1 lạng. *Thường sơn* róc bỏ gân lá, thái nhỏ ngâm rượu phơi khô, 3 lạng, các vị tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với rượu ấm lúc chưa làm cử, rất hay.

6. Truyền trị sốt rét cơn:

Lá ngải cứu già nát, vắt lấy nước cốt mà uống. Lúc không bệnh thì lấy lá hoặc vỏ cây nướng vàng nấu nước uống thay trà, rất hay.

7. Kinh trị sốt rét trong bụng có báng:

Hạt gấc, *Xuyên sơn giáp* (sao). Hai vị đều nhau, tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng cân, uống với rượu vào lúc đói, rất hay.

8. Kinh trị sốt do phổi nóng, độc nhiễm vào trong ngực chuyển thành, trước lạnh nhiều, sau sinh nóng, kinh hoảng không yên, hoặc do thận mà phát ra gai rét, đau lưng, đại tiện bón, mắt mờ, uốn mình, tay chân giá lạnh:

Thương sơn 2 lạng (bỏ gân lá, ngâm rượu), *Ô mai* 14 quả, *Lá tre* 1 nắm, *Đậu sị* 5 vốc, *Hành* 10 tép. Nước 5 bát, sắc còn 3, uống làm 3 lần/ngày, trước khi làm cử phải uống hết.

9. Kinh trị sốt rét do tỳ vị nhiều dờm:

Gừng sống 4 lạng. Già nhỏ vắt lấy nước cốt 1 bát, phơi sương một đêm, đến canh năm, ngày lên cơn... (lúc)... uống thì khỏi, chưa khỏi thì làm lại mà uống nữa.

10. Kinh trị sốt rét do tỳ hàn:

Can khương, *Riềng ẩm*. Hai vị đều nhau tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân sắc với một bát nước còn 7 phần mà uống, rất hay.

11. Kinh trị sốt rét vì ăn, vì tích tụ:

Bã đậu (bỏ vỏ, gói nhiều lớp giấy, cán cho hết dầu) 2 đồng cân, *Bồ kết* (bỏ vỏ, hạt) 6 quả. Đều tán nhỏ, khuấy hồ làm viên bằng hạt đậu, mỗi lần uống một viên với nước chín thì khỏi.

12. Kinh trị sốt rét rừng (chướng ngược) cùng các chứng sốt rét khác bất kỳ lâu hay mới mắc, và chứng sốt rét khát nước dữ:

Nước dãi trẻ con 1 chén, *Mật ong* 2 chén. Khuấy đều, vớt bỏ bọt cho uống để gây nôn hết dờm xanh là được, như mùa không được thì suốt đời cũng không khỏi.

Như khát nước lắm thì dùng thuốc này sắc lên mà uống, rất hay.

13. Kinh trị sốt rét có nhiều chứng trạng khác thường (quỷ ngược) lúc phát lúc không:

Xương dầu khi đốt thành tro, tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng cân, uống lúc đói, uống với rượu để chặn cử, hay lắm...

14. Kinh trị lao ngược suy nhược:

Ô mai 14 quả, Đậu sị 2 vốc, Canh đào 1 nắm, Canh liểu 1 nắm, Cam thảo 3 tấc, gừng sống 1 củ, Nước dãi trẻ con 2 bát. Sắc còn nửa, uống lúc ấm, khỏi ngay.

15. Kinh trị sốt rét thành tích băng, phế lao:

Thường ăn *mía* ngọt rất hay.

16. Kinh trị lao nhược lâu ngày không hết:

- *Rễ cỏ xước* một nắm (kỵ sắt). Giã nát, sắc với 3 bát nước còn một nửa, chia làm 3 lần uống vào lúc sáng sớm, lúc gần lâm cử, hay lúc đang lâm cử thì khỏi.

- *Lá, rễ cỏ xước* 1 nắm. Cho 3 thăng rượu vào ngâm mà uống cho hơi say, cha khỏi thời làm lại mà uống. Uống ba lần là khỏi.

17. Truyền phương trị sốt rét, mỗi ngày lên cơn một lần hoặc cách nhật:

Thường sơn bỏ gân lá, ngâm rượu, *Hạt cau rừng, Dây lằng rừng, Trần bì, Thanh bì.* Đều rửa qua nước nóng, thái nhỏ, sắc uống chận cơn, trước một giờ.

- Dùng phương trên, gia thêm vỏ cây *Vỏ dẻ* (Hoàng chỉ bì) cùng sắc, phưi sương, ngày sau uống vào lúc sáng sớm.

18. Truyền phương chữa bệnh sốt rét lên cơn một ngày một hoặc cách nhật:

Rễ cà dưng thứ đã lâu năm) 1 phần, *Sài hồ* 2 phần, sắc uống vào lúc đói, không quá vài ba lần thì khỏi.

19. Kinh trị cơn sốt rét lâu ngày không khỏi:

- *Hoa đào* phơi khô tán nhỏ, uống mỗi lần một đồng cân với rượu rất hay.

- *Thanh bì* 1 lạng đốt tồn tính, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân với rượu, uống vào trước khi lên cơn 1 lần và đang lên cơn 1 lần.

- *Cuống dưa đá* 2 cái ngâm vào nửa chén nước, uống một hơi cho mưa ra thì khỏi.

- *Thành cao, Quế chi*, rét nhiều thì bột *Quế*, nóng nhiều thì bột *Thanh cao*, cứ mỗi tháng thì dùng năm đồng cân *Gừng sống* cả vỏ giã vắt lấy nước cùng đổ một bát nước vào sắc, uống lúc thuốc còn nóng rồi đắp mền cho kín cho ra mồ hôi, thì khỏi.

- *Dạ minh sa* (phân dơi) hòa với nước rửa sạch bụi, phơi khô, uống mỗi lần 1 đồng cân với nước chè nguội, khỏi ngay.

- *Cỏ roi ngựa* giã vắt nước cốt 5 chung chia uống làm 2 lần, hoặc cô thành cao, uống mỗi lần một muống với rượu.

- *Lá đắp cá* (dùng loại lá tía) 2 nắm, giã nhỏ, bọc lụa lại xát khắp mình vào lúc sắp lên cơn, rồi ngủ được và mồ hôi ra thì khỏi.

- *Quả ké đầu ngựa* (hoặc rễ, cây) sấy khô, tán nhỏ, viên với hồ bằng hạt ngô đồng, uống mỗi lần 30 viên với rượu, ngày uống 2 lần, hoặc giã tươi vắt lấy nước cốt uống. Không ăn thịt heo.

- *Tỏi* giã nhỏ, trộn với một chút *Hoàng đơn* làm viên bằng hạt củ súng, mỗi lần uống 1 viên, rất hay.

20. Các truyền phương trị sốt rét cơn lâu ngày không khỏi:

Hạt cau 3 hạt, *Ô mai* 1 quả, *Mai ba ba* nướng 1 đồng cân, *Thường sơn* (bỏ gân lá, ngâm rượu, đồ phoi), nước một bát sắc còn 7 phần, và chế thêm một chén rượu uống.

Muối nời (*Nhọ nghê*) 2 đồng cân, *Hương phụ* (giã sạch vỏ) 3 đồng cân, tán nhỏ luyện với mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên vào lúc đói với nước sắc *Ô mai* làm thang, cách một ngày một lần, uống không quá 3 lần thì khỏi.

Mai ba ba (cua đinh) nướng vàng tán nhỏ, uống mỗi lần một đồng cân với nước sắc gừng làm thang.

Xác rắn 1 cái, làm viên nhét vào lỗ mũi thì khỏi cơn.

21. Truyền trị các thể bệnh sốt rét cơn:

Phấn núa (sao), *Hoàng đơn* (thủy phi), *Xạ hương* một tủy, đều tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng cân với nước sắc lá *Bạc hà*, uống chận cơn trước khi lên cơn một lúc. Nếu nóng nhiều thì uống nước *Mía voi* ép ra, từng hiệu nghiệm.

XIII - UỐN VÁN

Bệnh uốn ván, nguyên nhân vì bị thương tích, da thịt phá vỡ bị các mụn nhọt, ghẻ lở chưa lành miệng, xảy bị phong tả bên ngoài xâm nhập kinh lạc, truyền vào trong mình làm sinh ra, hoặc do dùng quạt gió nhiễm vào cũng có thể sinh bệnh.

Bệnh phát ra thời nóng rét cũng nổi lên, miệng cứng, răng nghiến, uốn cong mình ra trước, sùi bọt mép bọt miếng, vào âm phận thì mặt tự ra mồ hôi, xem vết thương thì thấy nốt trắng, miệng bằng dày, là chính nó vậy.

Phép trị nên theo cách trị chứng phong không ngoài 3 phép hãn, hạ và hòa giải, đừng nên thay đổi phép chữa.

1. Kinh trị phát bệnh uốn ván do trúng phong, cảm thấp mà sinh bệnh, thể hiện người ngay đơ cứng thẳng, cắn khẩu, như bệnh động kinh:

- *Nam tinh*, *Phòng phong*. Hai vị đều nhau, tán nhỏ hòa với rượu nóng mà uống một đồng cân. Lại lấy thuốc ấy hòa với nước phết vào chỗ đau, thấy chảy nước ra là công hiệu, nếu đã chết mà tim còn nóng, thì lấy nước đái trẻ con còn nóng hòa với thuốc, cay rang đổ vào 2 đồng cân, như bị đánh đập té ngã, bị đè ép dùng rượu và nước đái trẻ con đổ vào 3 lần liền thì sống lại, cũng có thể sắc uống, hay lắm.

- *Bát một con rết* bỏ đầu, đuôi, chân có độc, *Hai con bọ cạp* bỏ đầu, chân. Hai món này sao chung nghiền nhỏ, dùng một đồng tiền xúc mà xát vào hàm răng hoặc thổi vào mũi tức thì thấy hiệu nghiệm.

- *Xác ve sầu* 5 đồng cân. Rửa sạch tán nhỏ, sắc với một chửn nước rượu ngon, sôi vãi đạo cho uống khỏi liền, đã kinh nghiệm.

- *Đậu đen* một thăng sao hơi chín, tán nhỏ cho vào chỗ nấu cho lên hơi thì lấy xuống, đổ vào 3 thăng rượu ngon mà ngâm. Uống ấm một thăng cho ra mồ hôi rồi dùng thuốc cao mà dán.

- *Chát trắng trong cút gà* 1 vốc, *Đậu đen* 5 vốc. Cùng sao vàng, ngâm với rượu, đem nấu sơ qua cho đậu chìm xuống, tùy tủy lượng người bệnh mà cho uống, nửa giờ uống một lần, cho đến khi ra mồ hôi thì thôi, kỳ chỗ có gió, rất tốt.

- *Thịt heo mới giết*, thừa lúc còn nóng xát mỏng đem dán chỗ đau thay đổi vài miếng thì vết sưng hết ngay.

2. Kinh trị sang độc phá lở trúng phong lưng uốn ván hoặc ra huyết:

Hà thủ ô, tán nhỏ đắp vào thì hết ngay, hay lắm.

- *Tôi* (bỏ rễ) 1 cân, cơm ủ rượu (chưa cất) 4 cân. Nấu thật nhừ ăn hết cả bã, giấy lát ra mồ hôi thì khỏi.

3. Kinh trị do vết thương đứt chém mà cảm nhiễm trùng phong cơ cứng sấp chết:

- *Sắn dây* sống 4 lạng, nước 3 thăng, sắc lấy 1 thăng, bỏ bã chia uống, nếu cần răng thì cay miệng đổ vào. Nếu không có sắn dây tươi, thì dùng *Bột sắn* uống mỗi lần một đồng cân với *Trúc lịch* (mang vôi tre hơ lửa vụn lấy nước) uống nhiều thì công hiệu.

4. Kinh trị uốn ván do nhọt lở phá vỡ nhiễm phong:

- *Gỗ vang* 3 đồng cân sắc rồi chế rượu vào uống.

- *Trúc lịch* 2, 3 thăng, chế vào 2, 3 chén nước gừng sống lúc thuốc còn ấm. Nếu không có trúc lịch thì lấy cây tre đốt ra tro, uống cho kịp thời.

- *Xác ve* bỏ đầu, chân, cánh, rửa sạch sao qua, tán nhỏ, uống mỗi lần một đồng cân với rượu. Lại dùng xác ve tán nhỏ và giã *Củ hành* lấy nước trộn với *Xác ve* mà đắp vết thương, để cho độc tiết ra thì khỏi.

- Lúc mờ tối cắt lấy một miếng *Vỏ cây Hòe* áp vào vết thương, đốt Ngải cứu lên trên mà cứu không kể bao nhiêu mẻ, chưa đau thì đốt cho đến khi đau, đã đau thì đốt cho đến khi bớt đau, mới thôi.

- Lấy một củ *Ráy* đốt thành than mà đắp vào vết thương.

5. Kinh trị uốn ván sưng đau vì bị dầm nước:

Mật cá chép đốt tán nhỏ, đặt vào vết thương.

6. Truyền phương chữa uốn ván đau nhiều:

Bắt con sâu *Bù Xê* trong cây dâu, xé ra mà đắp vào miệng vết thương thì khỏi.

XIV - TRÚNG ĐỘC

Trúng độc là ăn nhầm đồ độc, tổn hai tạng phủ, hay là người bệnh chưa lành mà ăn đồ sống như hoa quả, thịt sống hay là trị bệnh cho uống thuốc quá liều lượng, có chất độc, hoặc có người nuôi gia truyền nuôi thuốc độc, mỗi tháng đầu độc một ngày, nhưng tháng giêng thì mồng một, tháng hai mồng hai... Phàm thuốc độc có 5 loại đầu độc vào thức ăn, thức ăn cùng thuốc độc đều vào da dây thì trúng độc theo đường đại tiện, hoặc gây nôn ra, độc ra được là dễ chịu; nếu đầu độc theo rượu, độc chạy khắp kinh lạc thì khó cứu.

1. Kinh trị ngộ độc, đại tiện ra máu, máu như gan, hoặc mửa ra máu, hoặc đau họng như có vật gì cắt, tức ghệt, hoặc bụng cứng, biến chứng rất nhiều, nếu không chữa ngay nó vào ngũ tạng.

Da trống thủng, dài 1 thước, rộng 5 tấc, rể *Tâm xuân* lớn như ngón tay, dài 5 tấc, thái ra từng miếng, nước 1 bát, rượu ba bát sắc còn phần nửa cho uống, thuốc độc sẽ ra ngay.

- *Da trống thủng*, đốt tán nhỏ, hòa rượu uống 3 đồng cân giấy lát kêu tên họ người đầu độc thì khỏi.

- *Quán chúng* 1 lạng, *Phấn thảo* 5 phân, cỏ *mần châu* nửa nắm. Sắc với nước thường uống.

- *Lõi cây dâu* 1 đấu thái nhỏ. Cho vào nồi, đổ nước ngập mà ngâm, không đổ nước nhiều quá hay ít quá, ngâm độ 2, 3 giờ, sắc 7 phần lọc bỏ bã, rồi lại sắc nửa đun nhỏ lửa đến còn 5 phần, uống lúc đói bụng, uống được chừng 5 chén thì mửa ra hết thuốc độc.

- *Dầu mè* cho uống để gây nôn rất hay.

- *Rễ rau mùi (ngò ri)*, Giã lấy nước nửa bát, hòa với rượu cho uống, thuốc độc ra ngay.

- *Cút chim yến* sao vàng 1 vốc, *tôi* 3 củ, lột bỏ vỏ già nát viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 3 viên, uống lúc đầu canh năm với nước ấm ấm, thuốc độc sẽ ra ngay theo đường đại tiện.

- *Gan heo* 1 cái, *Mật* 1 thăng. Nấu chung, xắt gan làm 20 miếng ăn lúc đói bụng, mỗi ngày 3 lần ăn hết là kiến hiệu.

- *Đất lòng bép* 1 cục bằng trứng gà. Tán nhỏ, hòa với nước mà uống mùa được là kiến hiệu.

- *Trùn đất* 14 con, *Giấm* nửa bát. Ngâm chung, đợi trùn chết hết thì bỏ trùn lấy giấm mà uống, như bệnh đã nguy thì cạy miệng đổ vào, có thể cứu được.

2. Trị trúng phải thuốc có chất độc, đã chết rồi mà tim còn ấm, tức là phạm nhiệt độc:

- *Cát tiết chim bồ câu*, đang lúc còn nóng, nhò ngay vào miệng bệnh nhân, nhò nhiều lần thì có thể cứu được.

- *Bột đậu xanh* khuấy với nước cho uống.

- *Cát tiết vịt trắng* cho uống ngay lúc còn nóng, hoặc *tiết gà trống bạch* cũng được.

- *Rau sam* già vắt lấy nước cốt, 1 thăng, ngày cho uống 4, 5 lần, lại lấy bã mà đắp lên bụng cũng hay.

3. Trị trúng độc di ngoài ra máu:

- *Da nhím*, đốt tồn tính, hòa với nước cho uống 2 đồng cân thì lập tức mùa ra trùng độc.

- *Bèo cái* phơi khô tán nhỏ, uống một đồng cân cũng khêi.

4. Trị trúng độc khe nước, dường như có ai bắt mà không thấy hiện vật, người bị trúng ớn lạnh bắt đầu phát sốt, phiền não, đau xương, nếu không trị ngay thì sinh trùng ăn vào tạng phủ mà chết.

Gốc cành có xước (thứ cành lá đỏ tía) 1 nắm. Nước và rượu mỗi thứ một bát. Giã vắt lấy nước cốt, mỗi ngày uống 3 lần, sẽ kiến hiệu.

5. Trị trúng nước độc, bắt đầu đau đầu nhức mắt, ớn lạnh xương cứng dờ ban ngày nhẹ, ban đêm nặng tay chân giá lạnh, đến 3 ngày trùng ăn đến hạ bộ, 6 ngày thì vỡ mủ, ăn đến ngũ tạng thì nguy:

Kê đầu ngựa lấy cả cây, lá, cành. Giã vắt lấy nước cốt, uống 1, 2 bát, lại lấy bông tẩm nước thuốc xoa bóp hạ bộ, công hiệu.

6. Trị cổ trướng đau bụng:

- *Xơ mướp* 1 quả bỏ lớp vỏ, thái nhỏ, *ba đậu* 14 hạt. Sao chung chờ lúc ba đậu vàng thì chỉ lấy xơ mướp sao với *Trần mễ* cho chín, lại bỏ xơ mướp mà chỉ dùng trần mễ, tán nhỏ, viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 100 viên, uống với nước chín.

- *Lá chàm* già vắt lấy nước cốt, xoa đầu mình và tứ chi cũng hay.

7. Kinh trị uống nhầm thuốc độc, phát cuồng táo, thổ tả, phiền muộn, gần chết.

Cát cân, sắc với nước uống thì hết.

- *Đất vách tường* hướng đông 1 thăng. Nước hai thăng, khuấy lẫn nhau, đợi lắng trong mà uống thì khỏi.

- *Sừng con tê ngưu* đốt cháy, tán nhỏ, dùng 1 đồng cân hòa với nước mà uống thì khỏi.

- *Gỗ mun hoa* vôi miệng, sắc uống thì khỏi.

- *Búp chè, Phèn chua* mỗi thứ vài phân hòa với nước mà uống hết liền.
- *Củ môn nước*, nghiền với nước cho uống mưa ra chất độc thì khỏi.
- *Thạch xương bò, Bạch phàn*. Mỗi thứ đều nhau tán nhỏ, hòa với nước mới mức mà uống, hay lắm.

8. Kinh trị ăn nhầm các thứ độc:

Gừng sông già nhỏ vắt lấy nước cốt cho uống thì khỏi.

9. Kinh trị ăn nhầm các thịt độc lục súc:

- *Đậu ván trắng* đốt 1 thăng, nghiền nhỏ, hòa với nước uống, uống 3 đồng cân rất công hiệu.
- *Đất vách tường* đông tán nhỏ, hòa với nước mà uống, hết ngay.
- *Cút heo* đốt cháy thành than tán nhỏ, dùng 1 đồng cân hòa với nước mà uống thì hết.

10. Kinh trị ăn nhầm các chất độc, cùng ăn nhầm thịt độc. Phàm thịt dầy kín để cách đêm, hoặc bị nhà dột nước mưa vào, ăn rồi bị độc mà phát trướng, mưa ra máu, đi ngoài cũng máu, ngày càng xanh xao.

Hạt mùi 3, 4 lạng. Nước 2 bát, sắc còn 1 bát chờ nguội, chia làm hai phần, ngày và đêm đều uống, êm ngay.

11. Kinh trị trúng độc thịt ngựa, thịt chó, cá, cua sinh ra căng tức dưới vùng tim, hoặc chướng bụng, khô miệng phát sốt nói sảng:

Rễ lau sắc với nước cho uống, tỉnh liền.

12. Kinh trị ăn nhầm gan ngựa độc:

Xương heo đốt thành than tán nhỏ, hòa với nước cho uống, hết liền.

13. Kinh trị trúng độc thịt bò, thịt ngựa.

Sữa người cho uống vào thì dãn ngay.

14. Kinh trị ăn nhầm các loại cá độc, sinh bệnh cổ trướng, bụng trướng to:

- *Đậu đen* sắc với nước uống lúc còn ấm, uống xong khỏi bệnh.
- *Cò roi ngựa* 1 nắm. Sắc uống nước thì khỏi.
- *Bạc hà* sắc nước đặc mà uống, rất tốt.
- *Vỏ quýt* 1 nắm, nấu lấy nước uống khỏi ngay.
- *Bí đao* già nhừ, vắt lấy nước cốt cho uống.

15. Kinh trị ăn cua trúng độc, ngầy ngất, đầy bụng:

- *Hạt hoặc lá tía tô*, nấu lấy nước uống 2 thăng, hết liền.
- *Tỏi* 5, 3 củ sắc với nước uống, hết liền.

16. Kinh trị ăn nhầm mật con công gọi là trâm độc, mật xanh, mưa máu, gần chết:

Củ nghệ già nát vắt lấy nước uống thì khỏi.

17. Kinh trị ăn thịt vịt, trướng bụng, không tiêu:

Uống một bát nước *vo gạo nếp* thì tiêu ngay.

18. Kinh trị ăn nhầm các thứ chim có độc:

Đậu ván trắng nghiền sống, hòa với nước lạnh cho uống hết ngay.

19. Kinh trị chứng ăn nhiều rau quả làm cho lạnh dạ dày, trướng bụng, thờ gáp, khó chịu.

Nhục quế. Tán nhỏ quét với cơm nguội viên bằng hạt đậu nhỏ, mỗi lần uống 50 hay 60 viên với nước nóng, chưa tiêu thì cho uống nữa. tiêu thì thôi, hoặc mài với nước nóng mà uống cũng tốt.

- *Nước dãi trẻ con* cho uống nhiều rất hay.

- *Nước xáo đất* 1 chén, cho uống khỏi ngay.

20. Kinh trị ăn rau quả trúng độc, làm cho bụng dạ buồn bực:

Đậu đen tán nhỏ, ngâm rượu vắt lấy nước cốt nửa thăng, cho uống hết liền.

21. Kinh trị ăn trúng nấm độc, phát cuồng, gần chết:

- *Lấy chất trắng trong cút gà* đốt cháy tán nhỏ, hòa nước uống thì hết ngay.

Vỏ rễ cây Vô đề (Hoa đề hoa cánh mỏng màu vàng có mùi thơm ngọt) 1 nắm sắc với nước mà uống.

- *Lá kim ngân* nhai nhỏ nuốt nước, như chưa khỏi thì dùng hoa khô mà sắc với nước uống cũng hay.

- *Nước dãi trẻ con* uống nhiều. Hoặc nước mới xáo uống một bát cũng khỏi.

22. Kinh trị ăn nhầm độc mộc nhĩ, sinh ra phiền muộn:

Dây Bì đao giã vắt lấy nước cốt mà uống thì khỏi.

23. Kinh trị ăn nhầm độc Lá Ngón (dã cát) (6) say gần chết:

- *Trứng gà* 3 quả, đập vỡ, lấy lòng trắng cay miệng đổ vào, giã lát nữa được là sống lại.

24. Kinh trị chứng nuốt nhầm con dĩa, bụng tích trướng đau đớn:

Nước ngâm chàm 1 chén, uống cho đi tả vài lần dĩa ra hết thì khỏi.

25. Kinh trị nuốt nhầm dĩa:

Bột chàm viên to bằng quả trứng gà hòa với nước mà uống thì đi tả, hết tích.

26. Kinh trị ăn phải nọc sâu, nọc rắn, thấy có độc trong bụng mà hạc không ra, nuốt không xuống, bụng trên nóng bức rứt.

Tiết dê uống ngay lúc còn nóng thì yên liền.

27. Kinh trị ngộ độc rết cắn, lưỡi sưng, thè ra ngoài miệng và đau nhức:

- *Máu móng gà* tẩm vào lưỡi và nuốt khỏi, lưỡi thu vào ngay.

- *Tiết heo* hoặc *tiết dê*, cho uống lúc còn nóng nữa ra là khỏi.

28. Bàn về rượu - Phàm người uống rượu quá nhiều thì rượu thiêu đốt tỳ vị, tổn hại tinh thần và thân thể, vì rượu rất nóng và rất độc. Nhưng trong việc cúng tế quý thần, thù tạc tân khách đã quen thành lệ, cho nên không thể thiếu được:

Phản đi ra sương lạnh, hoặc vào nhà người bệnh thì tùy thích mà uống năm ba chén cho mạnh thần. tránh từ uế, nếu uống nhiều quá sinh bệnh không nên khinh thường.

6. Lá Ngón: Doan trưởng thảo *Gelsemium elegant* Benth-gaven champ, họ Mã tiền. Độc chết người, ăn 3 lá trở lên thì chết, cây này gần người thì khua động, quả nó nhỏ và đen thấy dễ sợ.

29. Kinh trị say rượu bất tỉnh.

- Óc bươu. Đậu sị, Hành củ, ba vị, nấu chung và ăn, hoặc nấu lấy nước mà uống thì khỏi.

- Củ sắn dây tươi. Giã vắt lấy nước cốt cho uống, nếu không có át cần tươi thì dùng bột sắn khuấy với nước cho uống, cũng tỉnh.

- Đậu đen một thăng, sắc với nước mà uống cho mùa thì khỏi.

- Cúc hoa hái vào ngày mồng 9 tháng 9, phơi khô tán nhỏ cho uống tỉnh ngay.

- Hương phụ 1 lạng, Sa nhân 5 đồng cân, cam thảo 3 đồng cân. Tán nhỏ khuấy với nước sôi, cho vào một ít muối mà uống, hoặc sắc uống.

30. Kinh trị uống rượu rồi đi ngoài ra máu:

- Hòe hoa 1 lạng, (nửa sao, nửa đế sống), hạt dành dành sao 2 đồng dân. Tán chung, mỗi lần uống 2 đồng cân hòa với nước mới mức, uống lúc đói bụng.

- Cá diếc. Nấu canh với lá hẹ, chế vào chút rượu, thường ăn, hay lắm.

31. Kinh trị say rượu, nôn ọe:

Đậu đỏ nấu lấy nước, thường uống sẽ khỏi.

32. Kinh trị say rượu, nhức đầu:

Tinh tre 1 lạng. Nấu với hai bát nước, khi cạn được một nửa thì đập cho vào 3 quả trứng gà, sắc sôi lên mà ăn hay lắm.

33. Kinh trị say rượu thành bệnh:

Đậu sị 1 vốc, Hành 5 tép, nước một bát. Sắc còn một nửa cho uống lúc còn ấm, đắp mền, mặc áo cho ra mồ hôi, hết ngay.

34. Kinh trị uống rượu sinh ho: bạch cương tàm 1 đồng cân bỏ đầu, chân sao khô tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân, uống với nước chè thì khỏi.

35. Kinh trị người hay uống rượu, môi miệng lở loét:

Óc bươu hoặc Con Nghêu nấu lấy nước cho uống rất hay.

36. Thuốc cai rượu:

Kê đầu ngựa 7 quả đốt cháy, chế rượu vào mà uống, sẽ ngầy và không thèm uống nữa.

37. Kinh trị uống thuốc quá liều lượng và ngộ độc buồn bực, gần chết:

- Lá chàm. Giã vắt lấy nước cốt cho uống vài thang thì khỏi, hay lắm.

- Củ sắn dây tươi, giã vắt lấy nước cốt cho uống hoặc Cát cần khô thì sắc lấy nước uống thì hết.

- Cho uống nước vo gạo thì yên ngay, hoặc cho uống 1 thăng nước mới mức cũng được.

38. Phương thuốc kinh nghiệm dùng để giải các chất độc của thuốc kinh thạch:

Cho 1 cân chì vào than lửa, đốt cho chảy lấy ra, tời vào một cân rượu rồi lấy chì ra lại nấu nữa cho chảy, lại tời vào rượu, làm như vậy 10 lần, khi rượu còn một nửa thì cho uống rất hay.

39. Kinh trị ngộ độc thạch tín gần chết:

- Chì 4 lạng, nước 1 bát, mài hết chì cho uống, sẽ dã ngay.

- Cho uống nhiều giấm vào, mùa ra thì dã ngay.

- Rễ hoa hiên (kim châm) giã vắt lấy nước cốt cho uống rất hay.

- *Bột đậu xanh, Hàn thủy thạch*. Các vị đều nhau, mỗi lần uống từ ba đến 5 đồng cân già rể *châm* vắt lấy nước cốt cho uống khỏi liền.

- *Đậu vân trắng* già nhỏ hòa với nước uống thì tỉnh.

- Cho uống một chén *dầu mè* thì đã ngay.

- *Bột nghệ* 3 đồng cân, *nước lạnh* 1 bát. Chế vào chút mật, hòa lại mà uống là yên.

- *Rom lúa nếp*. Đốt cháy thành tro rây nước vào cho ướt, hòa 3 đồng cân *Thanh đại* vào mà cho uống, đã kinh nghiệm.

40. Kinh trị ngộ độc Thạch tín cùng độc Ba đậu sinh ra đi tả không ngớt:

Đậu đen sắc thật đặc cho uống thì khỏi.

41. Kinh trị trúng độc Ba đậu sinh tả lỵ không ngừng:

- *vỏ Bí đao*, tán nhỏ cho uống. Hoặc uống *Bột đậu xanh* với nước thì khỏi.

42. Giải độc Thạch tín, Ô đầu:

Cho uống nhiều *nước mới* mức để mưa ra hoặc đi ngoài (lạ) được là khỏi.

43. Kinh trị ngộ độc Ô đầu, Phụ tử, Thiên hoàng., Năm đại:

Đậu đen sắc 2 vốc. Cho ăn uống hoặc sắc lấy nước cho uống khỏi ngay.

44. Kinh phương giải độc ô đầu và độc Xuyên ô:

Đất vách lâu năm, khấy với nước sôi, hoặc nước lạnh lạng trong cho uống.

45. Kinh trị người bệnh giang mai, uống nhiều chất Kinh phấn, độc ngấm vào gân cốt làm cho nhức nhối.

Rể tầm xuân, cạo lấy lớp vỏ trắng rửa sạch 3 cân, nước và rượu đều phần nửa, độ 10 cân, nấu cho tàn cây nhang, mỗi ngày uống một lần vào lúc đói, hết bệnh thời thôi.

XV - PHẠM PHÒNG

Phạm phòng là do đàn ông, đàn bà mới bệnh chưa khỏi, khí huyết chưa khôi phục mà lại giao cấu với nhau lửa dục bùng lên mà sinh bệnh, đàn bà phạm phòng phải đàn ông gọi là dương lịch, đàn ông phạm phòng phải đàn bà là âm lịch.

Khi phát bệnh có bạo phát, có trầm phát bạo phát thì nặng đầu, cấm khẩu, tay chân co quắp, bụng dưới đầy, nóng, mình đau, bí đái, hôn mê, bất tỉnh, trầm phát thì hơi thở ngắn, sắc vàng, bụng trên trướng lên, ăn uống ít, không trị gấp thì hay chết người, nên chiếu theo phương mà trị.

1. Trị phạm phòng do bệnh thương hàn mới khỏi mà giao cấu sinh bệnh tay chân co quắp, bụng trướng nóng, đầu không ngẩng lên được, cần phải cho ra mồ hôi, nếu đến 4 ngày mới chữa là khó khỏi:

- *Lá chàm* 1 nắm, *phân chuột* 21 hạt. Sắc cho uống ra mồ hôi là khỏi.

- *Rể họ* 1 nắm, *Phân chuột* 14 hạt, đem sao cháy, sắc hai bát nước, cạn đến một nửa, bỏ bã, lai sắc trào lên cho uống. Khi còn nóng, ra mồ hôi là khỏi, chưa khỏi thì uống nữa.

2. Trị thương hàn chưa thật khỏi mà vội giao cấu, sinh đau bụng, sưng hòn dái:

Hành trắng 3 củ. Giã nát hòa với một chén giấm cho uống, khỏi ngay.

3. Trị phạm phòng đau bụng dưới, teo hòn dái, ra mồ hôi lạnh, tay chân giá lạnh, nếu không trị thì nguy:

Hành trắng giã nát xào nóng đem chườm vào rốn, lại lấy 20 củ hành tằm nữa giã nát nấu với rượu cho uống, hết ngay.

4. Trị thương hàn phạm phòng đau bụng, giá lạnh:

- *Hạt cải*, nghiền nhỏ, hòa với nước mà đắp vào rốn.

- *Cải bẹ* 1 nắm, vò lấy nước, vắt lấy nước đặc cho uống là khỏi.

- *Can khương*: Giã thành bột cho uống 1 đồng cân với nước sôi, trùm mền cho ra mồ hôi hay lắm.

5. Trị bệnh nhiệt do ăn hay phạm phòng, mà tái phát cấm khẩu, sắp nguy: dành dành 30 quả, nước 3 thăng. Sắc còn một thăng cho uống, ra một ít mồ hôi là khỏi.

6. Trị thương hàn bị nhọc mệt đau tức hòn dái, sưng đùi vế:

Tinh tre 1 nắm, để cả vỏ xanh, sắc sôi 5 đạo bỏ bã, uống ấm thì khỏi.

7. Kinh trị mệt nhọc, mà bệnh trở lại, hòn dái sưng, hoặc lặn vào trong bụng mà đau đầu mặt, mình mẩy, tay chân nặng nề, nóng ran ở bụng dưới, co quắp gần chết:

Trùn đất 1 vốc, nước một bát. Sắc còn một phần ba, uống luôn một lần thì khỏi.

8. Kinh trị giao cấu phạm âm độc, đau bụng gần chết:

Tiết heo, nhân lúc còn nóng hòa với nước cho uống, hết liền.

9. Kinh trị thương hàn mới khỏi, lại phạm phòng gần chết:

- *Cứt ngựa*, đốt cháy tán nhỏ hòa với rượu cho uống một đồng cân thì khỏi.

- *Tóc rối* một nắm, *mỡ heo* 3 chung. Cho vào bình sạch, nấu một giây lát đến tóc cháy hết bỏ bã, chia làm hai lần uống thì khỏi.

Rễ phụ cây đa (Nhỏ gừa) 1 nắm, *Gừng* 3 lát. Sắc với nước mà uống cho tấy ra chất độc thì khỏi.

- *Muối trắng* sao qua đem để trên rốn rồi lấy lá ngải cứu, cứu chín mỗi cho đi lỏng là khỏi.

10. Truyền trị bệnh nặng mới khỏi mà sớm làm việc nặng nhọc hay ăn uống ngộ độc muốn chết.

Mai ba ba (yếm cua dĩnh), đốt cháy tán nhỏ, mỗi lần uống hai đồng cân với nước sôi khỏi liền.

11. Truyền trị phạm phòng nặng gần chết:

Mề gà 1 cái, đốt tồn tính, tán nhỏ, uống với nước nóng yên ngay.

12. Truyền trị phạm phòng, mới bị là miệng cam, khó thở, ngạt mình muốn chết, hoặc phạm đá lâu, nhập lý, mặt mắt khô vàng, thở ngắn trên thực dưới hư, ăn uống không được, giống như hư lao, phương này thực là thuốc tiên.

- *Dành dành, củ sắn dây, Nam sâm,, Cát cánh.* Mỗi vị 1 đồng cân, *Cam thảo, He cả rễ.* Mỗi vị 5 phân. *Phân chuột* (chọn hai đầu) sao cháy 10 hạt, nước 1 bát. Sắc còn phần nửa, uống nóng, đắp mền cho ra mồ hôi.

Chỉ dùng *dành dành, He, Phân chuột*, 3 vị cũng công hiệu.

13. Truyền trị đàn ông lúc đàn bà kinh nguyệt chưa dứt đã vội giao cấu, ác khí truyền vào bụng, thân thể gân cốt đau như dùi đâm.

Lược gãy. Nệm rách, Tóc rơi, Lá dâu già. Mỗi vị đều nhau đốt tồn tính, tán nhỏ mỗi lần uống 3 đồng cân với nước nóng thì khỏi.